

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 :: Rue Catinat :: Nº 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh : VINH LONG

Dây thép số 748

Tên dây thép là CRÉDITANA

- Nhân lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
- Nhân lãnh tiền gửi vô sở « TIẾT KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lặt. Rút ra khỏi piã cho hay trước và cho đỏi lần. Gửi vô bao nhiêu cũng nhân.
- Nhân lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Érés » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
- Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tau thơ hay là bằng dây thép
- Lãnh trả bạc thang cho học-sinh Annam đương du học bên Tây
- Cho vay đang giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui đồng-bảo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
- Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
- Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bảo biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng hóa.

HUYNH DINH-KHIEM, *Đạch đốc Phó-trưởng*

TRAN TRINH-TRACH, *Phó Trạch đốc Phó-trưởng*

TRUONG TAN VI, *Chánh Phó-trưởng, Bàn Trị-sư*

NGUYEN TAN VAN, *Quản lý Hàng-sư*

NGO TRUNG-TINH, *Docteur* TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, *Quản lý*

Pháp-dịnh Tổng lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat, — Saigon

Ô trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Găm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Eôn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mén gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

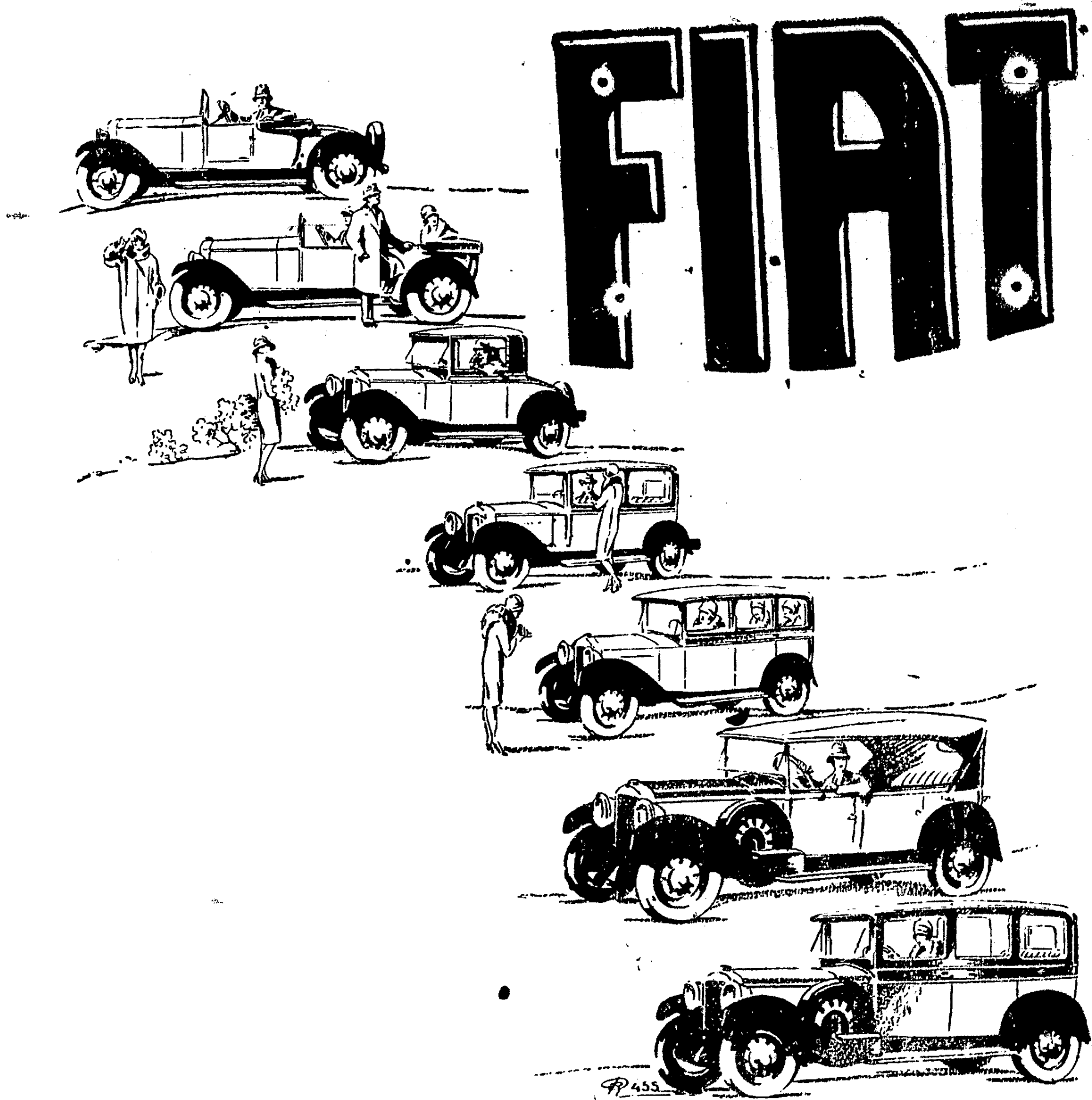
THANG-LONG

20, rue Sabourain — SAIGON

NÓN CASQUE
TRANH THÊU
GỖI THÊU
GHẾ XÍCH ĐU
GHẾ THONET
GIÀY ĐÀN ĐÀ
KHĂN CHOÀNG
NÓN ÁO CON NÍT
DẦU TỪ-ĐI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain — SAIGON

THANG - LONG



Kiểu Berline xinh đẹp số 509, 4 chỗ ngồi, 7 ngựa

Kiểu Torpédo rộng rãi số 521, 7 chỗ ngồi, 6 cylindres 15 ngựa

Kiểu Torpédo máy mạnh số 525, 7 chỗ ngồi, 18 ngựa,

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON

Hãng ASTELLO PNOM-PENH

Hãng AVIAT HANOI

và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE

và nhiều kiểu mới về năm 1930
giá từ 2.000 tới 10.000 đồng

**ĐÓNG GIẤY
LÂM NÓN
BÁN REN
HÀNG THÊU
KH'ÁC CÓN DẤU
CHẠM BẰNG ĐÁ
BẰNG ĐỒNG**

**NGUYEN
CHI HOA**

83 RUE CATINAT

■ SAIGON

TELEP. 798 ■

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho : M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM 42, Rue Catinat -- SAIGON TÉLÉPHONE N° 566	SÁNG-LẬP M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N° 68 -- 4 SEPTEMBRE 1930	GIÁ BÁO : Một năm 6\$00 -- Sáu tháng 3\$50 Ba tháng 1\$80 Mua báo phải trả tiền trước Adresse Télégr. : PHUNUTANVAN-SAIGON
--	--	---

Nói chuyện Học-bổng MỘT CÁI GƯƠNG CHO NHÀ GIÀU

Ông Nguyễn-thanh-Liêm bỏ ra 1.000 \$
mỗi năm để cấp cho học-sanh nghèo đi du-học

Tôi còn nhớ đã được coi một cuốn sách nào, thấy có dẫn lời nói của nhà triệu-phủ Huê-ký là Rockefeller, là người có lòng từ-thiện, thường bỏ ra bạc triệu để giúp việc công ích này, việc công ích kia, có một câu rất hay như vậy : « Cái hạnh-phước đã cho chúng ta có dư tiền dư bạc, chính là cho ta cái phương-pháp làm chuyện công ích từ-thiện với loài người, chớ không phải bảo ta cứ ôm chặt lấy, nuôi thêm lòng ích kỷ, và cấu lầy sự sanh-hoạt sung sướng riêng cho mình đâu. » Câu nói ấy thật đã bày tỏ ra hết tâm lòng nhơn-đạo, và cái nghĩa-vụ của nhà giàu !

Vấn biết trong cái xã-hội Âu Mỹ, có thiếu chỉ cái hạng nhà giàu, kêu là « trọc-phủ », kêu là « nhà giàu mới nổi », hay là kêu là « trưởng-giã học làm sang » như trong hài-kịch của ông Molière, nghĩa là vô số cái hạng nằm lên vàng, bước trên bạc, mà chỉ cứ ôm giữ bó bó, không dám ăn dám mặc, cũng không lọt đi đâu đóng su cho ai cả. Song bên cạnh cái hạng giàu ích-kỷ đó còn có nhiều hạng giàu hảo-hiệp, khoan-nhơn, từ-bi, phước-đức, bỏ

bạc muôn bạc triệu ra dựng lên cơ-quan này, giúp vào công việc kia, đã không có ý tiếc tiền, lại còn coi đó là cái nghĩa-vụ thiêng-liêng nữa. Thiệt vậy, xã-hội nào nhiều nhà giàu, thì nghĩa-vụ của những nhà giàu ấy đòi với xã-hội ấy càng nặng. Vì sao ? Vì mọi việc xây dựng mở mang trong xã-hội, đều phải cần có tiền và có sức của công-dân góp vào, nói cho rõ hơn, là cần có nhà giàu trợ-lực. Trong xã-hội Âu Mỹ, có biết bao nhiêu công-việc này, sự mở mang nọ, phát-hiện ra được, là nhờ ở nhà giàu từ-thiện, chớ có phải nguyên của nhà nước cả đâu. Nếu nhà giàu nào cũng ôm lấy đồng bạc của mình, không chạy đi đâu một mảy, thì nói thiệt, xã-hội loài người còn nhiều việc công-an, công-ích, chưa có thể làm được vậy.

Nhà giàu xứ ta, nói thiệt tình thì e méch lòng nhiều người, nhưng dầu méch lòng cũng đành, tôi cứ việc nói thiệt rằng nhà giàu xứ ta, phần nhiều là ích kỷ quá. Trong ngàn người, muôn người, ta mới thấy được một người đòi với nhơn-quần có lòng hảo-hiệp, còn thì đều là hạng người giữ của ; nếu không

lo danh-phận chức hàm riêng cho mình, thì lo thâu góp để lại cho con cháu, mà thường thầy là thứ con cháu hư; bạc tiền sản-nghiệp vào tay ít lâu, là chúng phá hết.

Ấy là cái tình-hình và tâm-lý nhà giàu ở ta, ai cũng lây làm đáng buồn đáng tiếc cả.

Nếu ai than phiền cái tình-hình và tâm-lý của nhà giàu ở xứ ta, mà biết rằng mới rồi đây ông Nguyễn-thanh-Liêm — tức là một nhà giàu — đã bày tỏ ra một cách trái hẳn, thì càng phải cảm-động và thâm-phục cái cử-chỉ hào-hiệp của ông lắm. Cái cử-chỉ hào-hiệp gì đó? Là ông đã hiến cho hội «Lương-hữu cứu sanh-viên trường Bồn-quốc» mỗi năm một số tiền là 1000 \$ để cấp học-bổng cho học-sanh nào nghèo khó đi học.

Đó chẳng phải là cái cử chỉ hào-hiệp, và bày tỏ ra rằng ông Nguyễn-thanh-Liêm là nhà giàu, mà có tâm-địa và tư cách khác với những nhà kia hay sao? Đó chẳng phải là cái gương tốt cho các nhà giàu ích-kỷ nên soi hay sao?

Ông Nguyễn-thanh-Liêm, tuy là nhà công-nghệ, tuy là có sản-nghiệp, nhưng ông không phải là nhà giàu lớn, thế mà ông có lòng sốt-sắng về việc đào-tạo nhơn-lai như thế, nên càng khiến cho những người thức-giã phải cảm-động hơn. Đối với việc ấy, tờ báo nầy còn cảm-động thêm một tầng nữa. Là việc học-bổng, chính là việc mà báo *Phụ-nữ* thiết-hành và cổ-động từ lúc ra đời đến giờ, lại đã từng ngổ ý hy-vọng vào các tư-nhơn cùng các hội-đảng, ra công gắng sức cùng làm, nên nay thấy ông Nguyễn-thanh-Liêm cũng làm một việc, đi một đường như thế, thì không những là ông treo gương sáng cho nhà giàu, mà ông lại là bạn đồng-chí của những người xướng-lập ra Việt-Nam Phụ-nữ Học-bổng vậy.

Nhà giàu ở xã-hội ta mà được người có tâm-địa như ông Liêm thật là ít lắm. Ai cũng muốn chôn tiền giàu bạc chớ không muốn bỏ ra làm ích cho ai. Cái tâm-tánh ấy, rất đổi là người chưa giàu, thường hay than-phiền mĩa mai, mà đến lúc giàu rồi cũng vẫn còn

nhiệm phải. Thường tình, những người còn ở trong cái cảnh mây gian nhà tranh hai bàn tay trắng, hay nói hào-hiệp hùng-hôn rằng mai sau tôi giàu, tôi sẽ làm việc nầy, giúp người kia, nhưng đến khi giàu rồi thì họ càng bo-bo ích-kỷ hơn ai hết thấy. Người viết bài nầy đã có một người bạn làm chứng như thế. Lúc trước bạn tôi nghèo mạt, đến đôi kiếm từng bữa ăn, để nuôi một vợ với hai ba đứa con; song anh ta có ông cha vợ giàu lớn, nhưng ông ghét bỏ anh ta, thành ra anh ta cực khổ; tuy là cực khổ nhưng cũng vẫn có nhà lầu, xe hơi, hột xoàn, đủ bạc nạm chờ anh ta đó. Bởi vậy có lúc anh ta nói hào-hưng rằng: «Sau này của đó về tay ta, thì ta sẽ làm báo nầy, mở thư-xã kia, cứu giúp cho dân nghèo nọ», nói đủ thứ. Lúc bấy giờ ai cũng tin là mai sau anh ta làm cái chí-nguyện sanh-bình của anh ta thiệt. Ai ngờ cách mấy tháng sau, ông già vợ chết, anh ta được hưởng cái gia-tài mấy trăm ngàn đồng. Thôi, từ đó đến giờ, anh ta từ-giã cả chí nguyện, từ-giã cả nhiệt-tâm, từ giã cả bạn nghèo vẫn chia cơm xẻ áo với anh ta ngày trước; anh ta cũng thành ra hạng giàu ồm tiền ích-kỷ như ai.

Nói chuyện nầy tức là để bày tỏ cho biết rằng đồng tiền thay đổi tánh-tình tâm-thuật người ta như vậy đó.

Nghĩ trong xã-hội, nhà giàu phần-đông là ích-kỷ, cho tới cái hạng chưa giàu thì nói rống nói phụng, đến lúc giàu rồi thì thụt đầu thụt đuôi, cho nên thầy ông Nguyễn-thanh-Liêm, là một nhà giàu, không giàu tiền bạc lắm mà giàu nhiệt-tâm, đã làm việc nghĩa-cứ như thế kia, tôi nói rằng thật ông là người có tư-cách cao-thượng trong các nhà giàu, và việc của ông đã làm, đáng cho các nhà giàu soi gương lắm.

Ước sao có nhiều nhà giàu như ông Nguyễn-thanh-Liêm, bớt lòng ích-kỷ, đem dạ vì người, mà giúp cho nhơn-quần xã-hội việc nầy việc nọ, thì hay biết bao nhiêu!

SỰ TIẾN-BỘ TRONG VIỆC HỌC

Của hai bạn thanh-niên lãnh Học-bổng của Việt-Nam Phụ-nữ sang Pháp



Nguyen-Hieu

Mấy tháng nay, trên mặt tờ báo Phụ-nữ Tân-văn không nhắc chi tới tiêu-tức của hai bạn thanh-niên là M. Nguyễn-Hiếu và M. Lê-văn-Hai, lãnh học-bổng Phụ-nữ Việt-Nam sang Pháp du-học từ hồi tháng 10 năm ngoái, chắc có nhiều vị độc-giả mong mỏi lắm. Mong mỏi là phải, vì tâm-lực của chúng ta vì hai nhà thanh-niên ấy đã nhiều, thì tự-nhiên là hy-vọng của ta cũng phải to tát sốt sắng vậy.

Lâu ngày vắng tin, mà đến lúc có tin, lại là tin mừng.

Nhắc lại hai thanh-niên học-sanh đó, khi qua tới Pháp: M. Nguyễn-Hiếu thì ở Paris, tổng học trong trường Trung-học Janson de Sailly là trường học có tiếng tại Paris; còn M. Lê-văn-Hai thì ở tỉnh Bordeaux cũng theo lớp Trung-học ở đó. Kỳ tàu ở Tây qua mới rồi bốn-báo tiếp được tin rằng kỳ thi tháng Juillet vừa đây, M. Nguyễn-Hiếu đậu trọn Tú-tài, còn M. Lê-văn-Hai đã đậu được phần thứ nhứt. Có một điều đáng

tiếc, là năm nay M. Nguyễn-Hiếu thi vào trường Đại-học Canh-nông (*Institut Agronomique*) không đậu. Thi tất cả 500 người, lấy vào kỳ vấn-đáp 224 người, M. Hiếu được trúng thứ 97, tưởng chắc là đậu mới phải. Nhưng không may tới khi ra bảng, M. Hiếu thiếu hết 3 điểm nên rớt. Nói rằng không may là phải, vì đáng lẽ M. Hiếu đủ sức, được đậu. Giữa lúc ấy là lúc M. Hiếu đương thi Tú-tài phần thứ hai về toán-học (*2^e partie Math.*); nếu đậu kỳ thi Tú-tài này sớm một chút, thì có thể đem bằng-cấp ra mà lấy được 10 điểm về cuộc thi vào trường Canh-nông, thì tự-nhiên dư điểm số đậu. Tiếc vì kết quả kỳ thi Tú-tài có trễ, thành ra không được hưởng 10 điểm kia, đến đối thi vào trường Canh-nông, chỉ thiếu 3 điểm mà rớt. Tuy vậy chắc sao qua năm tới M. Nguyễn-Hiếu cũng đậu.

Bốn-báo rất lấy làm vui mừng, vì hai nhà thanh-niên học-sanh này đã không phụ lòng hy-vọng của học-bổng đã đề cử đi du-học vậy.



Lê-văn-Hai

LÀM SAO MÀ... ...trong nước ta, bên Thê-dục thì mỗi năm

đều có: nào là *phần thưởng* này, *challenge* nọ, *coupe* kia, kẻ ra không hết; lại còn tranh vô-địch *tennis*, vô-địch *football*; chỗ này *hình đồng*, chỗ kia *coupe* bạc vân vân...

Còn Văn-học, Khoa-học thì thấy vắng hoe, cả năm mười năm cũng chưa nghe ai nhắc đến.

Phân thưởng Đức-hạnh

Bà mà tôi nói đây là bà Trương Quang-Thanh. Bà sanh ở tại Mỹ-trà (Caolanh). Chồng bà là ông Trương Quang-Thanh. Khi xưa còn nghèo khổ, vợ chồng hăm húi tháng ngày, lo bề buôn bán .. Ban đầu còn mua gánh bán bưng, sau cũng may, trời phò hộ người siêng-năng hiền-lành, ông với bà mở được một ngôi hàng, từ đó buôn may bán đắt. Ông có lòng quảng đại, tánh hay làm phước. Rồi vì mang bệnh trong một năm trời, bà đã hết phương lo chạy. Bao nhiêu của tiền đều cũng hết sạch mà bệnh vẫn còn, nên ông phải từ trần lúc bà đang bốn mươi tuổi. Ông mãi phần để lại cho bà chín đứa con (bốn trai năm gái) thấy đều còn thơ ấu. Bà mới về ở tại Long đức (Tràvinh) Bà nghèo, song bà rất tu chí bền lòng, lo mua gánh bán bưng, ráng hết sức mà gánh gánh nặng đi đến cùng đường. Phải như ai, thì đã lỡ xe tơ chấp chỉ, vì trong lúc đó cũng có nhiều người khen phục cử chỉ bà, muốn rước bà về coi sóc việc nhà, nhưng bà chẳng thuận; nghèo thì chịu nghèo, cứ ở vậy thờ chồng nuôi con. Trong mười năm, bà rất lao tâm cực khổ, lo cho chín đứa con bà ăn học thành người.

Xin nói thêm rằng bà là người khéo nuôi trẻ con nhất, nên chỉ sanh chín lần, bà đều nuôi đủ cả chín. Bà năm nay đang năm mươi tuổi. Bà ở nhăm chỗ về đạo đức Chùa Trời cổ, về đạo Cao Đài cổ, nhưng nội xóm không ai cảm dỗ được bà, và tuy bà thường nghe thấy, nhưng mấy đạo ấy cũng không cảm hóa được lòng bà. Bà chỉ biết thờ cha mẹ, ông bà làm gốc; cách mấy năm nay bà lại hay niệm Phật ăn chay. Bà nói năng dăm thắm, có lòng như từ đức hạnh. Một người sấm bán bánh ngang nhà bà, bà thấy đứa con dài ở trên lưng, đầu xanh tái mặt mày, bà lật dật kêu vô, mở cửa nhỏ ra lấy thuốc cho uống và cho mẹ nó tiền bảo đem bánh về ăn nội ngày đừng đi bán, để có ngày giờ lo chạy thuốc cho con. Bà hay giúp đỡ xóm giềng trong khi hữu sự gấp rút, hoặc nửa đêm có người lỗi xóm sanh sản, bà lật-dật chạy đến giúp, làm hết phận-sự, chẳng nề sự dơ dáy cực khổ chút nào; cả đêm bà ở lại trông nom, không về ngủ. Cho nên ở đây ai cũng cảm mến bà cùng ca tụng ân đức bà. Bà lo lắng cho con học hành lắm, bà cũng ráng mà chịu các số-phí cho con học ở trường lớn. Chín người con của bà đều học hành thông minh lắm, thứ nhất là bốn người con trai như thầy Trương-vinh-Nhi thì làm giáo-viên tại Cholon, thầy Trương-tân-Ngân thì hiện thời làm

thư-ký tại dinh thượng-thơ Saigon, cậu Trương-lục-Kiệt thì học lại trường trung-dã Cantor mới ra trường năm nay, và cậu Trương-đức-Hồng thì mới chiếm đăng văn bằng tiểu học kỳ thi vừa rồi, nay học lớp nhì trường tỉnh Tràvinh. Còn bốn người con gái lớn của bà thấy đều được có nơi xứng đáng trao thân cùng là có chức phận cả. Ấy chẳng qua cũng nhờ đức của bà.

Thật lời tôi thấy gia quyến nào đáng như gia quyến bà Trương này, gia quyến đáng trên thuậ dưới hoà, trong êm, ngoài ấm luôn luôn. Thiết nghĩ trong Nam này không dễ có được lui.

Vậy tôi xin kính ít hàng gọi giới-thiệu người vừa đáng làm gương cho bạn gái khắp trong nước, vừa xứng đáng lãnh phần thưởng Đức-hạnh của quý báo Phụ-nữ-tân-văn vậy.

Xin bà cho phóng-sự viên đến tận nhà bà Trương thì sẽ rõ lời tôi là thật.

Kính xin cho bà biết rằng gia quyến bà Trương hiện thời ở tại Tràvinh, nơi con đường Lucclana đi khỏi nhà thờ rồi tẹo lại, bên hông nhà ông huyện Thái-lấn-Bừu.

TRẦN-QUANG-SEN
Interprète au Service judiciaire
Vinhlong

Tóc mây dành phụ không dung quên,
Sẽ then hồng nhan với bóng gương,

DẦU KIM-HUẾ

Hulle extra fine pour la chevelure

KÍNH CAO ĐỒNG BẢO

Bốn hiệu mới phát minh được một thứ dầu xức tóc thật tốt, lấy hiệu là Dầu Kim-Huế.

Dầu này mũi rất thơm, nước rất mịn, xức lên thì được mát da đầu, cộng tóc dịu mềm mượt láng dễ bới. Dùng dầu này thường thì đầu không có gàu tóc không hề rụng mà lại mau ra.

Khắp Lục-Châu, qui bà qui cô, ai đã dùng dầu này rồi thì đều cả tiếng khen ngợi: Thật là một hiệu dầu thượng hảo hạng xưa nay chưa có hiệu nào bằng.

Dầu này đựng vào ve một góc tám lítre (nhiều hơn dầu các nước họ đựng vào ve một góc mười lítre) dán nhãn mỹ-nhơn cầm bó hoa để trong hộp giấy cầm-thạch tím xem rất đẹp. Giá mỗi hộp chỉ bán có 0\$60, thật rẻ, dùng rất lợi.

Vậy ai ai cũng nên mua lấy mà dùng cho biết cái món quý để điểm-trang trong đời văn-minh. Khắp cửa hàng đều có bán

Làm lại: Đinh-Dần Dược-Phòng
155, bis Charles Thomson - CHOLON

VỀ VIỆC CỨU-TẾ

Hai cái kết-quả rất tốt đẹp

Việc quyền tiền cứu-tế rạn-dân trong nước tuy nay chưa phải đã xong, nhưng mà từ lúc bắt đầu làm đến giờ, đã thấy có ít nhiều cái kết-quả tốt đẹp, ấy chính là vì Hội-đồng Cứu-tế chăm chỉ hào, mà cũng chính là nhờ các nhà hảo-tâm từ-thiện sẵn lòng tán trợ vậy.

Trong những nhà từ-thiện mà chúng tôi nói đây có người như ông Nguyễn-văn-Ngũ vui lòng chia lời cửa tiệm may ông trong một tháng, và có người như cô Nguyễn-thị-Kính đã xuất tiền mua tủ sắt để làm tủ thâu nhận tiền quyền của những người qua lại; ấy đều là những cách cứu-chỉ hào hiệp và mới mẻ lắm. Tưởng chúng tôi phải bình-tình mà nói rằng việc cứu-tế đồng-báo, có người lạnh lẽo như không, song cũng có người lại sốt sắng rất mực vậy.

Hiệu may Tiên-Duyệt, chủ-nhơn là ông Nguyễn-văn-Ngũ ở đường Đỗ-hữu-Vị, hôm trước có mời ban Hội-đồng Cứu-tế đến mà tỏ rằng: Ông sẵn lòng vì việc nghĩa, muốn quyền cho hội một số tiền; vậy xin hội làm chứng cho từ ngày này cho chỉ giáp 1 tháng, hề số thâu của hiệu ông được bao nhiêu, thì ông xin trấu ra 10% mà quyền vào cuộc cứu-tế.

Ban Hội-đồng Cứu-tế rất cảm cái lòng nghĩa hiệp của ông chủ hiệu Tiên-Duyệt và đã nhận lời ký tên trong tờ sổ ngày khởi sự.

Đến ngày 21 Août, ban Hội-đồng Cứu-tế có trụ đủ mặt tại nhà Tiên-Duyệt mà thâu số tiền ông Ngũ quyền. Số cộng số thâu của hiệu Tiên-Duyệt, rồi vì gặp nhằm tháng mưa, lại thêm gặp lúc mọi việc buôn bán đình trệ, nên chỉ hiệu may của ông ít khách, chỉ được có 1.384\$00. Trong số này trấu ra 10% thì được 138\$40. Ông Ngũ đã quyền cho hội Cứu-tế y số đó.

Còn cái tủ sắt của cô Nguyễn-thị-Kính đặt đã hai tháng nay, ở trước tiệm buôn của cô tại chợ Bến-thành, để đón rước tiền quyền ít nhiều của khách hảo tâm qua lại, thì ngày 21 tháng trước, Hội-đồng Cứu-tế cũng lại mở ra coi thử được bao nhiêu.

Khi mở ra, thấy vừa giấy bạc, vừa cắc, vừa su, được hơn 75\$. Hội-đồng Cứu-tế lấy số chẵn là 75\$, đem về gói băng, còn dư mấy cắc và su thì để lại trong tủ.

Trong số 75\$ đó, hết 7\$ tính là su; bạc cắc rất nhiều, bạc giấy 1\$ cũng được hơn vài chục. Có

YẾT THỊ

Phát-mại đấu giá đất quốc-gia châu thành

Tỉnh Cánh-thơ.— Lời rao cho công-chúng rõ, ngày 24 tây tháng 9 tây năm 1930, đúng 9 giờ ban mai tại tòa bỏ Cánh-thơ sẽ khởi hành đấu giá 2 lô đất-quốc gia đặt thành 33 cao 96 sào và 16 cao 17 sào nhằm số 85 và 86 tờ họa đồ thứ hai, tại Châu-thành Cánh-thơ.

Định giá mỗi thước vuông 6 cắc, tổng cộng 2.037\$60 và 970\$20.

Chương-trình họa đồ về cuộc đấu giá ngày đó để cho công-chúng xem tại tòa bỏ Cánh-thơ và tòa năm, dinh Hiệp-Lý Saigon.

Xin đọc-giả chú ý

Gần nay vì nhà dây-thép buộc nên trên bande quăn báo chúng tôi có đóng dấu chữ đỏ như vậy:

PHU-NU TAN-VAN

42. Rue Catinat -:- SAIGON

Votre abonnement Finit le..

Có nhiều vị đọc-giả thấy mấy chữ:

Votre abonnement finit le....

thì tưởng chúng tôi cho là báo đã hết hạn. Tưởng vậy là lầm. Mấy chữ đó là để sẵn trước mà thôi, chừng nào quý vị thấy kể với chữ *finit le...* có ghi ngày tháng rõ ràng thì ấy là báo hết hạn từ ngày ấy.

được 2 tấm giấy 5\$.

Sau khi đã kiểm soát và thâu nhận dân đó rồi, thì Hội-đồng lại khóa tủ lại như trước. Về sự khóa tủ sắt, ông Nguyễn-văn-Cửa giữ chìa khóa ngoài, ông Hội-đồng Nguyễn-văn-Sâm giữ chìa khóa lớn để mở tủ, còn dấu riêng thì do bốn-bảo chủ-nhiệm sắp và giữ kín một mình biết mà thôi. Bao nhiêu việc đó đủ rõ là sự sắp đặt của Hội-đồng Cứu-tế được quang minh hẳn hoi lắm. Cái tủ vẫn còn để nguyên chỗ cũ, mong rằng ai là người có lòng thương xót đồng-báo bị nạn, khi đi qua đó nên bỏ một tấm lòng vào, đừng quên.

P. N. T. V.

XÃ-HỘI VIỆT-NAM

Ở HƯƠNG-CẢNG BÊN TÀU

CỬA BIÊN HƯƠNG-CẢNG

Cửa biên Hương-cảng thuộc về tỉnh Quảng-đông nước Tàu. Năm 1812 nước Tàu cắt nhượng cho nước Anh cai trị. Nguyên trước Hương-cảng chỉ là cái cù-lao nhỏ ở gần cửa sông Châu-giang, dân-cư có chừng vài ngàn người, toàn là những người nghèo khó, làm nghề chài lưới kiếm ăn. Từ khi thuộc nước Anh thì họ hết sức mỡ màng; dựng nhà cửa, làm đường xá, xây bến tàu, công-trình rất hoàn-toàn vĩ-đại; rồi dân cư mỗi ngày một đông; buôn bán càng ngày càng phát đạt. Hương-cảng là cửa biên tự-do, hàng hóa xuất nhập không phải nộp thuế má gì hết. Hàng hóa của ngoại-quốc đem bán vào mấy tỉnh phương Nam nước Tàu trước hết phải đến Hương-cảng đã, còn hóa-vật của Tàu bán ra ngoài cũng phải qua đây rồi mới chở đi các nơi; bởi thế nên Hương-cảng thành ra một cái địa-vị rất trọng yếu trên trường thương-mại của vạn-quốc ở Á-đông.

Người dân ở Hương-cảng, trừ người Tàu là bản-vị, còn có người Anh, người Mỹ, người Pháp, người Bồ-đào, (Portugais) người Nhật-bồn, Ấn-độ, Mã-lai, Phi-luật-Tân, Annam v.v. Bấy nhiêu giống người quần-tụ trên mấy ngọn núi, buôn bán làm ăn, sanh cơ lập nghiệp, cảnh tượng rất nên vui vẻ sầm uất.

Vị-trí cửa Hương-cảng gần với nước ta lắm, cách Saigon 1068 dặm Anh, mà cách Haiphong chỉ có 500 dặm, tàu chạy thẳng hết 48 tiếng đồng hồ.

Một cái hải-cảng lớn đã khai-thác ra gần một trăm năm nay, buôn bán thanh vượng như thế, và ở ngay kế vách nhà mình như thế, đáng lẽ ra ở đó người mình cũng phải có một cái địa-vị gì, một đôi chút quyền-lợi gì mới phải chứ? Thế mà người mình chẳng có chi hết; sự sanh-hoạt của mình không có ảnh-hưởng chi tới đàng kinh-tế của bản-xứ cả, vì người mình sang bên Hương-cảng ít lắm, tới đây cũng chỉ có lơ thơ được năm bảy chục người; xem thế đủ biết về phương-diện nào người mình cũng đều chịu thua kém cả.

NGƯỜI ANNAM SANG

HƯƠNG-CẢNG LÀM GÌ

Người Annam mình sang Hương-cảng đại-khái có ba hạng:

Hạng sang học — Hạng này là con em những nhà khá (số đông là người Nam-kỳ ta) sang học. Các cậu qua đây du học, cũng như phần nhiều các cậu sang du học bên Pháp, nghĩa là mục-dịch sự học cũng chẳng có gì cao xa; ở nhà đã có bằng sơ-học rồi, sang đây cũng bất-ngoại là cốt vớ thêm cái bằng sơ-học nữa, để về giao thiệp cho dễ, kiếm gạo cho tiện mà thôi, chứ còn nói đến học tới bậc cao-đẳng, mục-dịch cốt thâu-thái lấy tinh-thần của người, rồi về làm ích dân lợi nước, thì tưởng chưa có ai. Có lần tôi đã hỏi ý-kiến các cậu về sự

học. Có cậu nói: « Tiếng Anh ở bên ta ít người học, mình học được thì về để kiếm chỗ mãn việc; vả lại biết cả tiếng Pháp, nếu hăng nào cần mình, mình sẽ ăn lương cao ». Lại một cậu nữa trả lời cách hùng-hồn như vậy: « Tôi nhà giàu, hiện đã đậu bằng cấp Pháp-Việt rồi, nay muốn sang học ít tiếng Anh để sau này vào trường Thương-mại, giao thiệp với người cho dễ ». Cậu nói vậy, nhưng sau khi sang được ít lâu, mình cứ để ý xem, nếu có hãng buôn Pháp nào cần người làm thì đã thấy lá đơn-măng của cậu bay vào trước hết. Tóm lại, chỉ-hướng về sự học của người mình thiệt chưa có gì là chánh-đáng và trong bọn sang học, dầu có một vài người có chút chí-hướng cao chẳng nữa, mà học chỉ đến đậu được cái bằng sơ-học rồi vội về ngay, thì tưởng cái chí-hướng đó cũng là vô dụng.

Hạng đi buôn. — Hạng này ít lắm, được chừng năm bảy người, thường khi đi lại buôn bán, song cũng chỉ là buôn xách bán dạo, ăn hàng, ngủ trọ mà thôi, còn như buôn to bán lớn, cửa hiệu cửa hàng, xuất-cảng nhập-cảng, giao-dịch cho ra về một nhà buôn để thiên-hạ người ta chú-ý đến hàng-hóa của mình thì thiệt không có.

Người mình của-cải đã ít, giao thiệp đã vụng, mà đến cả mối đồng-tâm, lòng bác-ái cũng còn thiếu sót nữa; không đồng-tâm nên không ai tin được ai, đã không tin được nhau thì còn nói gì đến sự chung-lực góp-sức để làm lên những công việc lớn-lao! Mấy người sang buôn bán tôi có biết, đều là người Bắc cả, họ đem những đồ kỹ-nghệ của người Bắc ta sang bán như: đăng-ten, đồ thêu, đồ cưa... những đồ này không phải là không đẹp, không khéo, không có thể chiếm được địa-vị trên trường-thương, nhưng than ôi! buôn bán như cách vừa nói ở trên thì tưởng không bao giờ phát-đạt bằng người được.

Còn mấy thứ sản-vật của ta chở sang Hương-Cảng bán như: gạo, than, gỗ v.v., đó toàn là những đại-lợi, thì thôi, ta đành đứng mà nhìn người, chứ ta ít ai có thể buôn được những thứ đó. Nói rút lại, thì đàng thương-mại của người mình ở đây thiệt không có gì! Mong sao những nhà có chí dinh-thương nên sang mà quan-sát rồi về rủ nhau hùn vốn lập lấy một tiệm bán những đồ kỹ-nghệ, sản-vật của Annam, như thế tưởng cũng là một cách cổ-động cho thiên-hạ biết đến mình và có lợi lắm nữa.

Hạng đi làm. — Người Annam ở Hương-Cảng thì hạng đi làm chiếm một số đông đến ba phần tư; phần nhiều đều có vợ con cả. Nhưng đi làm gì? Một bọn sang làm bồi, nấu bếp cho những người Pháp; và một bọn làm thư-ký (secrétaire) trong các hãng buôn Pháp và ở tòa Lãnh-sự. Ấy nhờ hai bọn người đi làm trên này nên cái xã-hội Việt-Nam ở Hương-Cảng mới có vẻ hoạt-động; hoạt-động đến nỗi kẻ thức-giả ngó thấy phải phiền lòng! Thiệt vậy, có soi gương mới biết mặt lọ, có so-sánh mới biết sự hay sự dở của mình. Ai đã bước chùn sang Hương-cảng cũn

nhận thấy rằng: buôn bán làm ăn sầm-uất thanh-vượng là thế nào? Trên bến dưới thuyền, hàng lên hàng xuống, hiệu buôn xan-xát, xe-cô lấp-nập suốt ngày; đó là cảnh gì vậy? Chẳng phải là cái cảnh cạnh-tranh kịch-liệt trên con đường sống còn ở thời buổi này ư? Người ta ai ai cũng lo buôn, lo bán, lo làm giàu, làm có cho xứ-sở giống-noi. Ôi! Trông người lại ngẫm đến ta, người thì thế, còn mình thì thế nào? Mình như trên vira ke: buôn bán đã chẳng có, chỉ trông vào cái lương tháng mà thôi, nhưng nếu cứ cái lương tháng đó mà cham chỉ làm ăn, cân-kiệm để dành, khuyên nhau làm điều hay, bảo nhau làm việc phải, uem gương sáng của người ra soi cho rõ những sự nhỏ-nhen vô-vị của mình, như thế may ra cũng che được nhiều nỗi hổ-nhục; nhưng tiếc thay, nào đã ai có cái tâm chi như vậy đâu! Hết thấy đàn ông đàn bà, nào vợ nào chồng, quanh nam chỉ có việc đua nhau ăn chơi, đua nhau cờ bạc; cùng một phường gà què, mà thấy ai có hơn mình thì ghen; ai hay hơn mình thì ghét, mỗi đông-tâm thất-chật bởi bữa tiệc; nghĩa hiệp-quần đem chia giữa sông núi! Đó là cách sanh-nhai cho qua ngày tháng cái đời suông, còn ngoài ra không biết đến gì nữa, người là người, ta là ta, có lo gì thân-sầu bộ!

Ay đại-dề tình-hình sanh-hoạt của người Annam ở Hương-Cảng là thế; còn có nhiều nét hư, thời dờ của một nửa bọn người do nữa, nhưng nói lắm e nhàm tai; và ai đã có chút kiến-thức hẳn cũng đã biết rõ được những nét hư tật xấu của bọn người mê-ám là thế nào rồi. Vậy dưới đây xin nói qua về đoàn-thể của người mình.

HỘI HƯƠNG-CẢNG ANNAM THÂN-ÁI.

Hội này thành-lập đã lâu, song chỉ có danh mà không có thực. Mãi đến năm 1927 mới có mấy người rủ nhau sửa sang lại, bồi-bác thêm vào cho có chút tư-cách như các hội khác. Nói đến sự lập hội của người mình lại càng thêm chán. Thương thay người ta nào hội buôn nọ, thương-doàn kia, con mình thì đi đến đâu cũng chỉ đem mấy chữ "AI-HỮU" hay "THÂN-ÁI" ra làm cái bung-sung, mục-dịch là: he ai chết thì hội kéo nhau đi đưa đám ma; ai sa-cờ lỗ-bước thì hội cấp cho suất tàu về nước, đó là tôn-chỉ hội; còn ngoài ra mọi sự thuộc về tinh-thần thân-ái, có ảnh-hưởng đến danh-dức trí của người ta, nhưt nhưet không có gì đáng chú-ý cả.

Hội Annam Thân-Ái ở Hương-Cảng có chừng 40 hội-viên, mỗi năm họp đại-hội-đồng một lần và bầu một ban Ủy-hội quán-trị, trong có: 1 chánh-hội-trưởng, 1 phó-hội-trưởng, 2 thu-ký, 1 thu-quỹ và 5 ngũ-viên, tất cả là 11 người. Một hội chỉ có gan bốn mươi người hội-viên, mà một ban trị-sự đã cuoáng hết 11 người rồi, các ngài coi đó đủ rồi công việc hội bọn-bè là dường nào! Nhưng, châu ôi! có công việc gì đâu! Chẳng qua chỉ bởi con ma hư-danh nó vẫn còn lan-quat trong khối óc người mình; vả lại người đời thương hay vì sự đi lại thù-phụng nhau, nên chỉ cung nể vì nhau mà bầu nhau lên ngôi làm vị, làm phỗng đó thôi, chứ có được ích gì?

Hội-viên đồng-niên phải đóng 3\$00, thì 40 người được hết thấy một trăm hai mươi đồng; ngoài ra mấy năm nay chánh-phủ Đông-dương còn cho mỗi năm 500\$00 nữa. Ay số thâu nhập chỉ có vậy, con chi xuất thì phải thuê hội-quán mất 30\$ mỗi tháng; khi họp đại-đồng, hội lại thường đặt một tiệc rượu ít ra cũng tốn đến 50\$. Các ngài thức-giã thử nghĩ giùm coi một hội mà cái sanh mạng phải nằm trong tay người như thế, thì liệu có thể

sống được không? Liệu có thể làm được việc gì ích lợi cho nhau nhờ không? Ấy là chưa kể những sự hoang-phí vô ích là khác nữa, vì mấy viên trong ban trị-sự được quyền muốn tiêu gì thì tiêu, cho đâu là việc bất-chánh đáng cũng chẳng ngại, cứ tiêu trước rồi mới cho đại-hội-đồng biết sau.

Hội lại có một thư-viện bằng sách quốc-văn nữa; nghĩ đến thư-viện lại càng chán, vì chia ba có đến hai phần toàn là một thứ sách và tiểu-thuyết nhảm. Các ông ấy tự ý muốn mua sách gì thì mua, mua tới nay có đến mấy trăm đồng bạc sách rồi, mà thiệt người muốn xem một cuốn sách hay, tưởng phải tìm tòi vất-vã lắm mới có được... Ấy tóm tắt công việc của các ông ấy làm cho hội Thân-Ái chúng tôi trong mấy năm nay, kết-quả được một cái thư-viện là như thế.

Tôi đối với hội Thân-Ái này đã có nhiều lần can-thiệp đến; đã từng viết đến 3 bức thư dài để tỏ ý-kiến của tôi về mọi việc nên sửa sang, chỉnh-dốn lại cho được thích hợp với hoàn-cảnh và tình-thế của người trong hội, nhưng hèn vì nỗi tôi không vào bọn với các ông ấy, nên nói không ai nghe; vả lại chúng nhân đồng ý, mình có một mình, thì dầu cho mình phải cũng thành ra vô ích.

KỶ-GIÀ ĐỐI VỚI CÁI XÃ-HỘI NÀY

Tương-lai một nước trông ở bọn làm dân, dân khôn nước mạnh, dân dại nước hèn; nay giữa một nơi thanh-vượng mỡ-mang như thế, mà quay lại xét đến mình, tưởng như mắc bệnh thần kinh. Xét người đi học thì phần nhiều là vị thân vị gia, còn có ích gì cho nòi cho giống; xét người đi buôn thì nghèo yếu lẻ loi, còn mong sao nước được phú-cường; lại xét đến bọn người đem thân xuất-dương để làm thuê làm mướn cũng chẳng đủ được tư-cách kẻ làm dân lành, cho người ngoài trông vào, đồng-bào mình bắt chước, con cái mình noi theo. Mình đã đành rằng chẳng làm được ích gì cho ai rồi, song mình cũng nên nuôi lấy cái hy-vọng làm sao gây cho nước được một cái tương-lai tốt. Mấy lời này không phải tôi dám dạy ai đâu, tôi đây cũng là kẻ bất tài trong bọn bất tài; tôi đối với đồng bào nơi khách địa, khác nào người trong một nhà đối với nhau; người nhà mà xấu, thì tôi đây cũng chẳng hay gì! Vậy tôi sẽ đi làm dụng ngòi bút để phổ bày ít lời thô-thiển ra đây, thử rằng không có chút tư-tâm nào, chỉ mong sao cho những cái khuyết-diểm của anh em bà con, ai là người còn có chút lương-tâm thì nên biết mà tự tu, tự tỉnh lại...

Tôi xưa nay thường ít đồng-thành đồng-khi với các ông các bà ấy, bởi thế nên họ đối với tôi thường ra chiều ghẻ lạnh, nay viết bài này, một đôi chỗ có nói động chạm đến những sự bất-chánh của họ, chắc họ lại càng oán ghét thêm; tôi vẫn biết rằng họ oán ghét, nên chủ ý của tôi muốn lấy trực báo oán, chứ không phải lấy oán báo oán vậy.

ĐỖ-VĂN-THIỆN (Hongkong)

Vì nhiều bài quá, nên bài:

« Y-kiến ông Diệp-văn-Kỳ
đối với báo-giới trong Nam »
phải hoãn lại.

NGÒI LÊ ĐÔI MÁCH

CÁCH TRẢ THÙ RẤT ĐỀ-TIÊN

Có kia tuổi đã cập-kê, nhan-sắc tuy không được cho cá thấy cá lặn, nhan thấy nhan sa, song cũng đủ cho người phải ghé mắt lòng, nên đã có nhiều cậu quyền én rủ anh, mà cô cứ giữ phép nhà, chẳng để bọn mấy may nhờ bụi. Cô dùng lời ngay thẳng mà đối với những kẻ chọc ghẹo cô, làm cho người kính phục cô cũng nhiều mà kẻ oán-hận cô cũng chẳng ít.

Một hôm có một thầy xứng đáng đến nói cô; cha mẹ cô cũng đành dạ mà cô cũng đẹp lòng... Tin này vừa ra, làm cho một cậu xưa nay vẫn ghẹo cô không được, tức giận lắm, quyết làm cho nhơn-duyên của cô lở-dở mà trả thù. Cậu viết một bức thơ cho thầy, đến nói cô. Thơ như vậy;

Thưa thầy,

Tôi nghe thầy sẽ cưới cô... tôi lấy làm thương hại cho thầy lắm. Hiện thời thiếu chi người từ-tế sao thầy lại đi cưới gái hư mà làm vợ? Tôi e cho chẳng những là gia-đình thầy bất hạnh mai sau này, mà thầy còn phải bị người cười chê bây giờ nữa. Tôi không nỡ để cho thầy làm đường lạc lối, nên viết thơ này và vì chẳng muốn thầy phải mất công cảm cái ơn nhỏ-nhen này nên tôi không để tên tôi làm chi.

Nặc-Danh

Thầy được thơ nữa tin nữa ngờ. Thầy tìm thế dò-la mới biết kẻ ganh ghét phá cho hư việc, nên thầy nhất định cưới cô kia về làm vợ, làm cho anh khiếp nhược viết thơ nặc-danh nọ càng tức giận thêm.

Phải chi thầy kia xét không kỹ, nghĩ không cùng thì gái tuyết sạch giá trong kia phải mang tiếng oan, chẳng là tội nghiệp lắm!

Xã-hội ta bây giờ người cũng nhiều hạng lắm; thù oán người mà không dám hại trước mắt, để thơ rơi hại thắm, điều ấy còn khiếp nhược hơn là chó núp trong bụi rậm mà táp người qua đường nữa.

Trần-văn-Sở (Giadinh)

MỚI LỘT LÒNG ĐÁ PHẢI IN TAY

Tôi có tánh giòn ngộ, không viết thì thôi, hề viết thì cứ nói pha lửng hoai, chắc là ít khi được khen lắm.

Nhưng mà; buồn vui cũng tự trời phú tánh xin chị em lượng biết mà dung cho.

Gái tạt ngồi-lê đôi-mách thì vậy, nay nói chuyện người này, mai thọc chuyện người khác, chớ đã lãnh vai đôi-mách mà cứ ngu Kinh, tư

Thơ nói mãi như ông Phan-Khoi thì sao cho trúng đề Ngồi-lê Đôi-mách.

Tuần rồi nói chuyện Saigon, bữa này nói chuyện bên Huế-ký. Ở các nhà Sanh(1) bên Huế-ký, hề khi đưa nhỏ mới lọt lòng, nhau rún vừa xong thì họ đem lặn đầu tay cũng như chị em ta xin giấy căn-cước mà phải lại tòa Tân-đảo lặn tay vậy. Làm kỹ-lưỡng như vậy thật phải lắm. Chị em nghĩ coi, đừng nói nhà Sanh ở Âu ở Mỹ mà chi, nói ngay như nhà Sanh ở Cholon đây (ở Saigon không có) thì người sanh thường thường cũng có số trăm; mỗi ngày có đến đôi ba chục người đẻ, nếu không có cách lặn tay con nít mới sanh để làm dấu thì bất tiện lắm. Là vậy: con nít mới sanh, thì đưa nào cũng như đưa nấy, khó mà phân biệt được; có nhiều nhà Sanh đặt cái phòng tắm con nít riêng ra, hề tới giờ tắm thì các cô mẹ lại mỗi phòng mà ẵm đưa bé đi tắm; khi ẵm đi thì họ lột hết áo quần để lại. Mà mỗi lần họ tắm thì tắm chung cả mấy chục đứa. Ghé em có dám chắc rằng tắm như vậy không có khi nào lộn lộn, con người này đem trả cho người kia chẳng? Nếu nói số đôi ba chục đứa mà mình còn sợ lộn thì ở cái nhà Sanh như nhà Sanh bên Huế-ký kia nếu không đặt ra cách lặn tay ngay khi mới lọt lòng để làm dấu, thì làm sao cho khỏi sự lộn lộn được?

Chuyện làm như vậy là chuyện phải, chớ đừng thấy hề chuyện nào ở Huế-ký thì đều cho là chuyện lạ, chuyện kỳ hết đâu.

Rồi đây Thảo-Mai cũng xin đem cái luật ấy thi hành ở xứ ta, mà nhất là sẽ thi hành ngay ở nhà Bảo-sanh của thành-phố Saigon trước hết.

Thảo-mai

(1) Chị em thấy tôi dùng tiếng đẻ và tiếng sanh lộn xộn chắc cho rằng: ăn nói không thanh bai. Nhưng mà đẻ là đẻ mà sanh là sanh. Như các bà thì nói: « Tôi mới đẻ được 7 ngày, chớ nếu nói: tôi mới sanh được 7 ngày thì bấy lâu; còn các trò em thầy có hỏi ngày sanh thì trả lời: tôi sanh năm 1915 chớ nếu nói tôi đẻ năm 1915 thì chắc là bị ăn hột vịt.

Chữ sanh là chữ, mà chữ đẻ là nôm, kể ra thì cũng một nghĩa, song tưởng nên dùng cho thành 2 nghĩa dặng phân biệt, khỏi lộn xộn.

Phong-dao về ái-tình

sẽ đăng tiếp trong số tới

ĐỘ NẦY MẤY BÀ MỪNG

Lóng nầy nhưn thỉnh-thoảng lại có .náo-
động nên việc canh-phòng rất là nghiêm-nhặt ;
xe cô qua lại mấy cái cầu thường có lính xét hỏi.
Nhà-nước vì sự trị-an mà làm như vậy cũng phải
song gặp khi mình đi có việc gấp cũng phiền.

Vậy mà Phụ-nữ ta thấy sự canh-phòng, coi xét
như vậy lại lấy làm thích ý.

Thấy như vậy, Thảo-Mai không hiểu tại sao
nên nhưt định xét nguyên-nhơn, hết mấy ngày
mới rõ được chuyện nầy:

« Cách chẳng mấy ngày, thầy tám H. làm việc
Trạng-sư, về nói với thím Tám rằng: Tối nay
có ông Sặt-ton rữ đi bắn ngoài Phan-thiết; bởi
vậy thầy ăn uống hối hả, coi bộ rộn ràng lắm;
7 giờ rưỡi chiều thầy đã đi rồi.

Tội nghiệp thím Tám thiết tha, hễ thầy đi rồi
thì thím ở nhà đóng cửa ngũ, chờ có nghĩ ngờ
gì đâu.

Té ra thầy Tám không đi Phan-thiết mà lại đi
Thũ-đức; không đi với ông Sặt-ton mà lại đi với
một cô nhơn-ngãi..

Từ 8 giờ cho tới 1 giờ khuya, bắn rừng nào
không biết mà nai không có, thỏ cũng không;

quầy xe trở về, khi tới cầu Bông bị lính xét.

Truyền-don không ! cò dỏ không ! cho đến
miếng giấy thuế thân của thầy cũng không,
nên thầy và cô phải bị mời về ngũ bót.

Thím Tám ở nhà ngũ tới sáng, khi mở cửa quét
nhà lại có ý tính rằng: bữa nay chắc ít tốn tiền
chợ, đi bắn không nai thì có mang, có heo, cùng
cực cũng có chồn, có thỏ, chứ có lẽ nào không ?

Bon... bon... đồng hồ gõ 7 giờ vừa giết tiếng,
chủ lính ngoài cửa bước vô, hỏi trong nhà có ai,
bấy đem giấy thuế-thân của thầy Tám lại bót đăng
lãnh thầy và thím về.

Thím Tám trợn con mắt tròn vo ngó chủ lính
mà hỏi: « Tôi ở nhà đây còn thím nào nữa ?
À ! biết rồi, biết rồi, thôi cảm ơn chú, chú đi về
trước, tôi sẽ theo sau. » Nói vậy mà thím không
đi, thím ở nhà tằm trâu ăn, đi ra đi vô chơi, ý
thím đã quyết mượn cachot nhà nước nhốt thầy
và cô kia. Nhốt tới 3 ngày rồi thím mới đem
giấy lại lãnh ra...

Thầy thì giận hăm hăm, còn thím thì tươi
cười nói rằng:

— Tôi cầu cho lính xét như vậy hoài... dặng
cho thầy đừng đi săn bắn nữa !

X. X.

KHÔNG NÍN CƯỜI ĐƯỢC

Đọc qua mấy hàng nầy chắc chư quý độc-giã không nín cười được: Áo
mưa hiệu THE DRAGON tới nay mới có.

Mấy năm nay áo mưa hiệu The Dragon bán ra có số vạn, ai thấy cũng
muốn cũng ưa, vì thứ áo nầy dệt bằng Fil, bền chắc lắm, xài tới rách cũng
không trở màu.

Ấy vậy mà năm nay từ đầu mùa mưa tới giờ chúng tôi không có một cái
mà bán, thợ ở Lục-châu gởi lại cả ngàn, còn khách tới tại hiệu mà mưa thì
ngày nào cũng có số chục. Là vì nhiều thợ các xưởng dệt ở Ấng-lê đình công
cả đôi ba tháng nên hàng phải lại trễ. Nay có áo mưa lại thì đã gần hết mùa
mưa ! Gần hết mùa mưa mà rao áo mưa, thiệt là một nhà buôn vụng về hết
sức. Có lẽ ai cũng phải cười !

Song chúng tôi tưởng chắc rằng: Những khách muốn sắm áo mưa mà
kiếm không được áo hiệu THE DRAGON thì hôm nay cũng chưa mua thứ
nào khác. Vì vậy nên có mấy lời rao cuối mùa.

Áo mưa THE DRAGON giá 24\$00. Thứ grand luxe giá 28\$00

(Cổ đủ cỡ lớn nhỏ từ 1m00, 1m05, 1m10, 1m15, 1m20)

Trữ bán tại hiệu: Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 42, Rue Catinat Saigon.

(Quý khách ở xa mua xin gởi bạc trước chút đỉnh)



Bức thư cho bạn

Từ khi, chị cùng em từ biệt nhau ở Sông Cầu đến giờ, thấm thoát ngày qua tháng lại, bấm tay vừa bốn năm dư.

Hơn bốn năm trời cách biệt nhau,
Nỗi niềm càng nghĩ lại càng đau.
Phòng vẫn vang bạn lòng buồn rứt,
Viện sách riêng ta ruột rứt nhau.
Khi trước cùng chia tình mặn nhạt,
Bây giờ khôn sẻ nỗi nồng sâu.
Ai ơi! sao chẳng tìm nhau tá?
Mà gở cho nhau cái mối sầu.

Ơi! Chị với em thân thiết như ruột thịt, gần bó tựa keo sơn, dầu bay chầy Bắc Nam xa cách, hồng nhan vàng thera, nhưng ma:

Riêng ai ai vẫn mến ai,
Ha rung xa cách mà phai tấm lòng!
Nhường mong có lúc tương phùng,
Hàn huyền kẻ lẻ sầu nồng giải bày.

Hồi-tương lại khi xưa, chị em ta còn tắc gang gần gũi: bãi diên trào dâng, gót giầy chiều chiều in dấu; mặt hồ song gọn, thương thương soi bóng đôi ta. Nào những lúc đi lại ngoài đồng coi nông-pnu gặt lúa; nào những lúc thơ thân trên non, xem tiêu-phu đón củi; mặt trời gác núi, ueng uông thu không, cũng nhiều phen mãi vui mà quên cả dương vè.

Ơi! vui xưa bạc ngát, thú củ nồng nàn, càng nghĩ đến lại càng thêm tiếc, tiếc bao nhiêu lại nhớ bạn vàng bay nhiều.

Ngậm ngùi kẻ Bắc người Nam,
Trách ông xanh kheo phụ phàng lăm thay!

Khi sao sum hiệp vui vầy,
Khi sao đôi ngả nước mây cách vơi?

Nhưng thôi! đường đời, nhiều lối dọc ngang thì người thể cũng phải lăm khi tan hiệp. Câu truyện gần xa bay giờ dầu không biết cùng ai bàn bạc, nhưng đường kim mũi chỉ, âu đành tạm gác những nỗi nhớ tương:

Mấy kia khi tụ khi tan,
Người đời nay Bắc mai Nam khác gì.

Sầu mà chi, nào mà chi,
Xu xoi at lại có khi tương phùng.

Mme DƯƠNG-BÌNH-TÂY

Thời-sự thân

(Điện Vọng-cổ hoài-lang)

Canh tàn chỉ mình mình than với bóng,
Tang-thương cuộc-thế như cháy tâm can.
Buồn vắng nghe tiếng quên thêm khươi mạch sầu,
Ông Xanh nở bày chỉ lăm chuyện cơ-cầu?
Thương là thương cho tâm thân hồ-thĩ,
Chỉ anh-hùng đi nữa gánh vơi dứt ngang!
Lòng son tuyết sương không lay chuyển,

Giữa ba-đào đèn hết nợ nước non.
Sử-xanh ngàn năm công-ơn bia đá tạc.
Xin quĩ-thần soi thấu cái dạ sắt-son...
Bớ hồng-quần sao chẳng đoái thương đến kẻ anh-hùng?
Mà đây dọa đến bước phong-trần?
Bước phong-trần biết đâu hồn, với đâu không?
Việc ở đời có khi mất khi thành-công,
Tử-sanh trước sau chỉ một lần,
Treo tấm gương thần để sử-xanh soi chung.
Xin chớ vội gác thả n với khuấy sầu,
Nghĩa nhân-quần ta phải có chút lo âu.
Trẻ Tào sao người cứ cơ-cầu?
Đổi lòng Trời mà gây ra cuộc biển-dâu.

Mlle BẠCH-NGỌC (Banmethuộc)

Đêm buồn

Cái giãc hương quan khéo chấp chờn,
Nỗi mình nghĩ đến lại đời con.
Tĩnh riêng chan chứa sầu nung mộng.
Cảnh củ bàng khuâng khách ngậm hờn.
Gió lạnh như trên người giãc-hải,
Trăng tà sao giãc khách quan-sơn?
Nỗi riêng ai biết ai chẳng nhẽ!
To nhỏ riêng ta một khúc đơn.

Chiều thu

Hiu-hắt chiều hôm ngọn gió thu,
Vừng ô gác núi bóng thêm mờ.
Ngập ngừng cánh nhạn bên trời thăm,
Thấp thoáng thuyền ngư bến nước xưa.
Mù mịt bên cầu cây phũ khói,
Trơ trơ sườn núi đá phôi mưa.
Trên đường vô hạn người qua lại,
Trông khách tha-hương lưỡng hững hờ.

Mme VÂN-ĐÀI

Nói chuyện với Ảnh

Ngổn ngang trăm mối lúc đêm thanh,
Cùng bóng mình than thở sự mình.
Thu-thủy ngán ngơ làn sóng gọn,
Xuân-sơn mòn mỏi nét mây xanh.
Ơn nhà nợ nước trông gương then,
Kẻ tóc đường tơ nặng mối tình.
Ước đặt tình-thần thêm hoạt động,
Phấn son nào kém bực tài danh.

Sự đời

Trần trọc năm canh nghĩ sự đời,
Biết khôn hay dại, thật hay chơi?
Oai quyền ngời bút linh thần thánh,
Thế-lực đồng su nặng đất trời.
Cơ tạo xoay vần đen sáng tối,
Cuộc đời dâu biển nước đầy vơi.
Nợ nần đã chót mang chung gánh,
Quyết trả cho xong cả vốn lời.

TUY-LAN

Nhớ bạn xưa

I

Cùng nhau xa cách mấy năm trường,
E nổi cho người phải họa ương.
Tin nhận hằng-hờ lòng muốn trách,
Thế tình cay-nghiệt nghĩ càng thương !
Câu thi xướng họa thời đành biệt.
Lời hẹn trùng phùng lại vấn vương !
Muốn rõ bạn hiền đâu đó tá ?
Âu là nhẵn phỗng một vài chương...
Vài chương nếu chẳng thấu thời thời,
Hỏi bạn Trần-Kim, bạn hỏi ôi !
Biển rộng thình-thình khôn rõ cá,
Trời cao lộng-lộng biết đâu người !
Vi dầu Tào-hóa xui thành cặp,
Ất tới Diêm-dinh mới trọn đôi.
Trách lẫn buổi đầu chi gặp gỡ.
Khác nào gió tạt, cánh bèo trôi !

TUYẾT-LONG

Tiền-bạn

Gặp gỡ cùng nhau đã bấy lâu,
Chia tay kẻ ở nhỏ hàng châu.
Ruột tâm đôi đoạn lòng tơ rối,
Dạ ngọc phân vân giọt lệ sầu.
Ngư-thủy vui vầy vừa mới đó,
Tri-âm xa-cách bởi vì đâu.
Trời xui đã thế, thời thì thế,
Thiên-địa tuần hoàn cũng gặp nhau.

Tặng bạn sơ giao

Người trong bốn biển phải ai đâu,
Hỏi, tiếng, khi thân lọ phải cầu.
Giữa bước giang-hồ quen thừa mặt ;
Trong phường thanh-khí lạ gì nhau.
Kề vai gánh vác non sông cũ ;
Hiệp sức đua chen vận hội sau.
Gặp mặt một lòng giao với bạn,
Con Hồng châu Lạc giống năm châu.

Buổi chiều dạo bãi biển Nhatrang

Mấy giọt mưa hè lún phún tuôn,
Chiều hôm dạo cảnh ngấn-ngờ buồn.
Lưng trời đàn nhạn ngàn mây lộn.
Mặt biển thuyền ai một cánh buồm.
Mắc lưới lặn nhào thương lủ cá,
Vui hoa bay liệng ngán bầy buồn.
Lòng đã yêu nước nguyên theo nước,
Lao khổ chi sờn bước giữa trường.

T. THANH

Lời người cu-li xe kéo

Cái kiếp sanh ra kiếp « ngựa người »,
Ai nào chẳng hổ hởi ai ôi !
Thân-hèn nên lãnh phần lao-khổ ;
Cảnh-khó đành mang tiếng mỉa-mai.
Thừa bé cha nghèo không thể học...
Bây giờ còn đói phải lo nuôi...
Hỏi ai nhà rộng lầu cao đó,
Cùng kẻ cơ-hàn ngó xuống coi !

B. C.

Phương danh quý vị
trúng thưởng cuộc thi lớn của
Phụ-nữ Tân-văn tổ-chức

(tiếp theo)

71. — M^{me} Nguyễn-thị-Tươi Gocong.
72. — M. Đặng-văn-Quan Vinblong.
73. — M. Nguyễn-văn-Bạch Saigon.
74. — M^{lle} Trần-thị-Hường Haiduong.
75. — M^{me} Phan-Quan Saigon.
76. — M^{lle} Vĩnh-Bảo Hanoi.
77. — M^{me} Ngô-minh-Tường Longhung.
78. — M. Trần-hữu-Dục Saigon.
79. — M. Nguyễn-văn-Nở Biênhoa.
80. — M. Hà-quang-Định Hanoi.
81. — M^{me} Cao-thị-Có Biênhoa.
82. — M^{me} Bùi-thị-Nhuận Hanoi.
83. — M^{lle} Vũ-thục-Đức Hanoi.
84. — M^{lle} Vũ-thị-Hằng Hanoi.
85. — M. Trần-dăng-Lợi Tânan.
86. — M^{me} Vũ-tiến-San Hanoi.
87. — M. Lý-hoa-Vinh Pnom Penh.
88. — M. Lê-tấn-Khé Hocmon.
89. — M. Trương-công-Khỏe Baclieu.
90. — M. Huỳnh-Hên Tânchâu.
91. — M. Tạ-đức-Gánh Baclieu.
92. — M. Mai-văn-Quốc Saigon.
93. — M. Hạnh-Hồng Giadinh.
94. — M. Nguyễn-văn-Lực Mytho.
95. — M. Đoàn-lấn-Phát Saigon.
96. — M^{me} Nguyễn-văn-Chi Tanan.
97. — M. Nguyễn-hữu-Chí Gocong.
98. — M. Từ-văn-Di Vinh-Châu.
99. — M. Nguyễn-văn-Viên Longxuyen.
100. — M^{lle} Lê-thị-Dương Travinh.

Phần thưởng từ thứ 41 sắp xuống đều là những món đồ thiết-dụng cả : như đĩa bằng hồ-phách giả, kiếng soi, nón casque, mâm bằng cây v.v.v...

Xin nhắc lại để quý vị trúng thưởng nhớ :

Vị nào muốn cho báo-quán gửi phần thưởng đến tận nhà thì xin gửi thơ cho chúng tôi hay và đính theo 1\$00 có để làm cước-phí. P.N.T.V.

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, số vốn 200.000 \$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON

Dây thép tắt : ASSURANA — Dây thép nói : 748

1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Ý-KIỆN CỦA ĐỘC-GIÁ

ĐỨC KHỔNG-TỬ VỚI NƯỚC NAM NGÀY NAY



Trần-tu-Bại nói với Vu-mã-Ký là học-trò đức Khổng rằng: « Người quân-tử không nên về bè nhau mà nói hay cho nhau. » Đức Khổng nghe cũng chịu là phải. Vậy bàn đến nhà đạo-đức và giáo-dục nào, ta không nên tìm hết điều hay mà ta đã học được của người khác, đem khoác cả vào cho nhà ấy, thì mới khỏi mang tiếng là bè đảng. Xưa ta làm văn phải kiêng-ky, không được phạm đến Khổng-tử và học-trò ngài. Hỏi đến Quán-Trọng và Tử-Lộ ai hơn; thì cứ phải nói Tử-Lộ hơn, Quán-Trọng dầu tài giỏi thế nào cũng không được nói Quán-Trọng hơn. Ta lại thấy lắm nhà binh đức Khổng bằng những câu rất buồn cười, ví dụ ông Cữ nọ giảng sách cho học-trò đến câu: « Khái phần, Tử thoái triệu viết: thương nhân hồ, bất vấn mã ». Ông Cữ giảng rằng: « Tàu ngựa cháy, đức Thánh ngài đi châu về, hỏi người có ai việc gì không? chớ ngài không hỏi đến ngựa ». Thế là ngài có lòng thương người, mà không tiếc vật. Học trò đứng dậy thưa rằng: « Thưa thầy như vậy thì đức Khổng thiếu bốn-phận đối với vật, Ngài hỏi người không ai việc gì, thì ngài cũng nên hỏi đến ngựa nữa chớ; vì ngựa cũng là đầy tớ ngài, nó cũng có trí giác, biết đau đớn mà ».

Ông Cữ nghĩ học-trò nói phải, liền sửa lại rằng: « Khái phần, Tử thoái triệu viết: thương dân hồ bất, vấn mã. »

Lại như chữ « quân » mà ông Trần-trọng-Kim giải nghĩa trong bài trả lời ông Phan-Khôi cũng tựa như vậy. Chữ « quân » nghĩa là quân trưởng, là chủ-quyền ở một người, chớ không thấy đâu dùng chữ « quân » chỉ chủ-quyền ở một bọn hay ở một dân-tộc nào bao giờ. Xưa nói: Nghiêu, Thuấn vi quân, Kiệt, Trụ vi quân. Nay nói: quân quyền, dân quyền, quân chủ, dân chủ, chữ « quân » không thể dùng như chữ « sovereign ».

Ấy đại khái bàn đến Khổng-giáo thì ta thấy có nhiều người thiên vị như vậy.

Nay xin cứ cái sở-kiến thế nào nói ra như thế, không dám bè đảng gì cả.

Đức Khổng-tử là một nhà đạo-đức về đời Xuân-Thu; ngài học rộng, kiến văn nhiều, hiểu thấu bát quái, cửu trù, cùng điển; mô, huân, cáo mà đặt ra

đạo để dạy người. Suốt đời ngài bao giờ cũng chăm chỉ học đạo đời xưa, rồi suy nghĩ rộng thêm ra, được điều gì hay thì đem dạy đời. Ngài dạy học bắt đầu từ sai, tào, ứng, đối, tiến, thoái, đến lễ nhạc, xạ, ngự, thư, số; đến ngũ luân rồi đến tu, tề, trị, bình. Xem thế thì lối dạy của ngài cũng đủ cả đức-dục, thể-dục và trí-dục. Ngài dạy thuần bằng khẩu truyền theo lối trực-giác, không diễn giải nhiều mà ngài cũng không thể diễn giải nhiều được.

Rút lại, ngài chỉ là một nhà đạo-đức chăm sửa mình và dạy người mà thôi. Nói đến sự quĩ-thần thì ngài cho là u-ẩn khó hiểu, ngài cũng không giám quyết là có hay không, nhưng dân tin quĩ thần, thì ngài cũng bảo phải tế lễ quĩ thần, mà phải thành kính, không nên mê-tín, cầu đảo lắm. Dân tin số mệnh thì ngài cũng dạy nên tin số mệnh; dân nhận vua là con trời, thay trời xuống trị dân, thì ngài cũng dạy dân phải tôn vua như cha mẹ, không được nói cái lỗi của vua ra.

Xét ra đạo ngài bình thường dần-dì, thuận theo cái hoàn cảnh đương thời. Đạo ấy và hoàn cảnh ấy, chỉ đức được người như ông Nhan-Hồi, ông Tăng-Sâm mà thôi. Đến đời ông Mạnh thì hoàn cảnh đã thay đổi, người đời Chiến-quốc đã khôn hơn người đời Xuân-Thu, trong Nho-giáo mới nảy ra một nhà hùng-biến, có ý muốn cải cách xã-hội, dịch địa ông Khổng vì tất cả đủ tài biện luận với ông Tề-Tuyên, với lũ Vạn-Trương, Hứa-Hạnh hay Cảo-tử.

Về sau Khổng-tử được thiên-hạ suy tôn là nhờ nhà Tần. Nhà Tần đốt sách, chôn học trò theo đạo Khổng; cái tàn ngược ấy làm cho lòng người tức giận; nhà Hán biết được cái mất-khoe ấy, mới tôn đạo Khổng và sai làm đền thờ ông Khổng để thu phục nhân tâm. Về Khổng-tử dạy người ta tôn quân thì đạo Khổng cũng làm lợi cho cái quân-quyền nhà Hán. Từ đấy lối học của Lão-tử, Mặc-tử mất dần đi, chỉ mình đạo Khổng được người ta tôn sùng hơn hết. Trừ có Phật-giáo ra, còn ai xướng lên lý-thuyết gì, đều cho là tà-

thuyết cả, cứ bắt chước như ông Khổng là ông thánh muôn đời mà thôi.

Ngày nay nước ta có nên theo Khổng-học nữa thôi? Vấn-đề ấy đã nhiều nhà bàn, theo ý tôi thì tôi thiên nghĩ như sau này :

Giả phỏng nước ta cứ bề quan, tòa căng mà trở lại cái đời Xuân-Thu thì theo Khổng giáo cũng đủ sanh tồn, nhưng đời nay là đời nhân-loại ở chung đụng nhau, là đời khoa-học, đời mạnh được yếu thua, mà ta cứ ngày ngày ôm lấy ông Khổng, thiết tưởng khó lòng chống nổi với cái làn sóng cạnh tranh nó đang sôi nổi, òn ào trên các lục-địa.

Đời Chiến-quốc không giống như đời Xuân-Thu mà thế-kỷ thứ 20 này lại không giống như đời Chiến-quốc ; đạo Khổng đã vì thời thế mà thanh, tất cũng vì thời thế mà suy, đó là lẽ tiến hóa tự nhiên, dầu ai hò hét bảo nên bảo-thủ lấy đạo Khổng chưa chắc đã được nhiều người hưởng ứng. Bảo rằng ta nên lấy đạo Khổng làm nền, rồi học thêm tư-tưởng học-thuật Âu-châu. Nói vậy tức cũng đã chịu cho đạo Khổng không hợp với thời nay rồi, chỉ có ý thương ông Khổng đó thôi. Nền ấy vẫn sẵn kia nhưng nó hẹp hòi, yếu sức quá, không chống nổi mưa gió ngày nay ; tất phải lấy thêm vật liệu khác tốt bền hơn mà tăng cho cái qui-mô rộng ra ; nếu không, nhà cũng đổ mà nền cũng chẳng còn. Bảo rằng mình theo đạo Khổng nên nói giống mình mới còn ; còn đó là chỉ còn cái xác thôi ! Các nước theo đạo Khổng đều thua kém như ta. Nhứt-bổn được đứng vai với liệt-cường là vì sớm biết duy-tân, nghĩa là sớm biết học Âu-châu.

Có người nói ; văn-minh Âu-châu là văn-minh vật-chất, văn minh khoa-học giết người ; ngày nay chính người ta cũng chán cái văn-minh ấy mà muốn được cái văn-minh tinh-thần cao-thượng như Á-châu, thì mình còn hốt lấy cái bả của người ta làm gì ? Theo ý tôi thì tôi cho văn-minh Âu-tây là văn-minh tinh-thần đến cực điểm : những nhà khoa-học đã vì nhân-loại mà phải đem hết tâm trí, hy-sanh cả tánh-mệnh, để tìm phương cứu khổ cho loài người, có lẽ lại không bằng ông Tăng-Sâm hay ông Nban-Hồi nhà ta chăng ? Còn đến sự giết người thì Á-châu có khỏi không giết người được không ? Xét lịch-sử thì thuần là những cuộc chiến-tranh khốc-hại, có khác gì Âu-châu ?

Chỉ khác Âu-châu là : Âu-châu dùng khoa-học giết người, mà Á-châu thì dùng dùi-dục cánh tay, hay gươm, giáo, cung, tên ; cũng như gà thì dùng mỏ, cựa, hổ thì dùng nanh, vuốt. Tổng chi là dùng hết cách để giết nhau cả. Mình không

có khoa-học để giết người, lại ché người giết người bằng khoa-học ; thế có phải mình chỉ chạy được 50 bước lại cười anh chạy được 100 bước không ? Còn nói rằng Âu-châu người ta chán cái văn-minh khoa-học thì mình còn chuộng làm gì ? Phải hiểu rằng người ta bảo chán đó là vì phần-nợ nhứt thời mà nói đổi đó thôi, chứ ai còn muốn trở lại cái đời Xuân-thu làm gì ? Cũng như ông Tô-dông-Pha vì văn-chương, khoa-cử mà phải đi đày, nên có câu rằng : « Đản nguyên sử tôn ngu thả ngộ, vô tai vô hại đáo công khanh » ; đáo công khanh mà tai hại nên phần mà nói rằng thả dốt cho xong, chứ thật ra thì ai muốn dốt ?

Nay xin lược tả một người học trò ông Khổng như sau này xem có thể làm mẫu cho cả thế-giới ngày nay được không.

Lúc đi học. — Học quét rữa, ứng đối, tiến, lui ; học lễ nghi, âm-nhạc, bắn cung, cỡi ngựa, viết, lý, số ; học kinh Lễ, kinh Dịch, kinh Thi ; học phải nghĩ, nghĩ phải học, người nào hơn mình thì mình học.

Đối với bản thân. — Ăn mặc sạch sẽ chỉnh-tề, không nên ăn thứ trái mùa, nên ăn có điều độ ; khi yếu đau phải sạch sẽ cẩn thận, phải sửa lỗi mình.

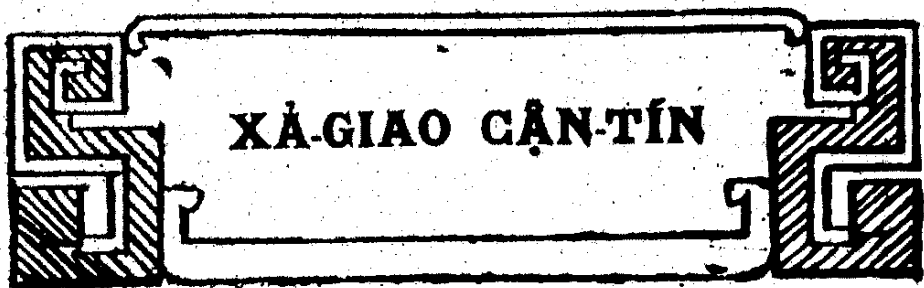
Trong gia đình. — Phải hiếu với cha mẹ, người bảo gì phải nghe theo ; phải nuôi nấng kính trọng người. Phải kính anh và hòa thuận với các em. Phải hòa thuận với vợ, mà lấy bao nhiêu vợ cũng được, phải làm cho các vợ phục-tòng mình.

Khi cha mẹ mất. — Trong ba năm cư tang, phải nằm rơm gối đất, không được vui cười, không được đi dự tiệc ; khi có nhọt sảy, yếu đau mới được tắm gội, ăn thịt. Có làm quan chức thì phải về nghỉ. Phải theo thói cha cho hết ba năm, không được đổi ngay, vì làm thế là trượng cái lỗi của cha ; ví dụ cha làm nghề ăn trộm dê, thì con cũng phải ăn trộm dê, cho hết ba năm dãi. (?)

Cúng lễ. — Phải thờ phụng tổ-tiên như tổ-tiên còn sống, phải kiêng tên tổ-tiên. Phải tế-lễ các thần, khi tế phải trái-giới nhưng không nên mê-tín quá.

Số-mệnh. — Sống chết có mệnh, giàu sang bởi trời, không nên bôn tâu lắm.

Đối với xã-hội. — Phải tôn người già, châu-cấp kẻ nghèo, điều gì mình không muốn, đừng làm cho người ; bạn hữu phải tin thật ; lúc giàu sang phải có lễ nghĩa, khi nghèo phải vui cảnh nghèo bao, giờ cũng lấy chữ nhân làm đầu. Phải hết lòng trung thành với vua, vua cho sống



TIN MỪNG

Theo như tin của báo *France Indochine* ở Hanoi, thì cô Nguyễn-thị-Bắc, tức cô giáo Bắc, là chị ruột cô Giang, mới sanh một con gái ở trong khám lớn Hanoi. Người con khai tên là Phạm-thị-Liên.

TIN BUỒN

M. Nestour Gouyen, tức là ông Nguyễn-trọng-Tuệ, làm tại văn-phòng quan Toàn-quyền đã tạ thế ngày 29 Août tại Saigon.

Vì một cái nạn xe hơi rủi ro, mà ông Tuệ tạ thế, thật là một sự đáng thương.

Phụ-nữ Tân-văn xin chia buồn cùng bà Nguyễn-trọng-Tuệ và cả tang-quyển.

Muốn rõ thể-cách Sanh, Tử, Hôn, Thử
và bộ-đời nên mua cuốn:

Sanh Tử Hôn Thử

của ông: **VÔ-VĂN-THƠM.**

Giá mỗi cuốn: 2\$00

— Phụ thêm tiền gởi: 0\$17.

Do nơi nhà in An-Hà Cantho.

được sống, vua bảo chết phải chết, không được nói lỗi của vua ra.

Ấy đại khái theo Khổng-học thì có thể nên người như vậy; hay, hay dở, đã có công luận; về phần riêng tôi, thì tôi thiết tưởng nên học tất cả tư-tưởng học-thuật Đông Tây, rồi làm riêng một cái văn-minh Nam-Việt, thích hợp với phong trào ngày nay. Như vậy thì mình không phải học trò riêng ông Khổng hay một nhà nào ở Âu-châu; mình cho những tư-tưởng học-thuật mình học được là cái di-sản chung của nhân loại, mình biết ơn nhân-loại, mà ông Khổng chỉ là một phần-tử nhỏ trong nhân-loại thôi. Xin lấy chữ « Thời » ở câu « Khổng-tử thánh chi thời » làm kết luận.

Kiểm-thiện: **Nguyễn-văn-Đạt**
(Phủ-lý)

Bàn qua về sự giáo-dục

Mục đích sự giáo-dục

Tôi gọi những lời dưới đây là bàn qua, vì là tôi tự xét tài tôi chưa chắc là dạy đặng trẻ con trong nhà, trí-thức tôi cũng không khỏi là quê-lậu, thì đã dám dẫu tự cao là nhà giáo-dục.

Những sự nghe thấy của tôi về việc này cũng là bưng suy, trí nghĩ thế nào, cứ bày tỏ ra thế, còn mong nhờ chị em và các nhà giáo-dục tài cao sửa đổi lại cho.

Tôi muốn nói về sự nuôi dạy con thơ, nên trước nghĩ về mục-dịch sự giáo-dục. Vì ta có biết giáo dục để làm chi thì sự gây dựng trẻ con mới có thể đặt ra phương-châm đặng.

Vấn-đề đó lớn lao và hệ trọng, vậy mà thử hỏi những nhà cha mẹ các học-sanh, và thiếu-niên nam nữ đi vào trường, rằng cho con vào đó mà làm chi? Có lẽ họ đáp rằng: « Vào đó để học, để chịu sự giáo-dục ». Nhưng mà chịu sự giáo dục để làm chi? Thì tưởng họ cũng bỡ thờ trả lời rằng học cho biết với người ta; hay là học là để đặng bằng-cấp, sau ra làm ông kia ông nọ.

Nếu thật cái ý muốn của họ như thế, thì thiệt đáng than tiếc cho tiền đồ hậu vận của bọn thanh niên nam nữ vậy.

Chị em ta nên nghĩ đi nghĩ lại mà coi, cái mục-dịch giáo-dục đó có phải là cái căn-bản hay không? Chúng ta chịu giáo-dục là cốt để làm chi? Chúng ta quyết thành ra thế nào? Trước hết là chúng ta phải làm người xứng đáng, kể đó là chúng ta quyết làm dân Annam cho hoàn toàn, ở buổi sau này. Hai cái mục-dịch đó vì muốn đạt tới, thì sự giáo-dục chẳng phải bắt đầu từ nhà trường mà thôi đâu; mà là từ trong nôi cho đến khi chết, có lẽ ngay từ khi trong thai nữa kia. Sự giáo-dục ấy là rèn tập uốn nắn vậy.

Chị em ta xưa nay không phải là không biết thương con, song le thương mà chẳng biết lòng con, chẳng dốc ý luyện dũa trẻ thơ, chẳng quyết tình rèn tập nó cho nên người hoàn-toàn nên dân xứng đáng.

Người hoàn toàn là người mạnh mẽ cả về linh thần, thân thể, trí-thức; dân xứng đáng là dân làm vẻ vang cho nước, giúp ích cho nước.

Một tiếng khóc, một cái cử-dộng của em nhỏ, người mẹ đều nên chú ý. Phải nghĩ về sự rèn luyện tư cách của nó ngay từ hồi trong nôi. Có hiểu mục-dịch dạy con là dạy làm người và làm dân xứng đáng, thì Phụ-nữ Annam mới thật là những nhà biết cách giáo-dục vậy. M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

QUỐC-TẾ PHỤ-NỮ LAO-ĐỘNG ĐẠI-HỘI



Vấn-đề lao-động của đàn bà, còn là cái vấn-đề mà thế-giới vẫn đương bàn tính nhưng giải huyết chưa xong. Nay bên Âu-mỹ, đàn bà làm công trong các hãng buôn sừng thợ, giờ khắc cũng như đàn ông, công-việc cũng như đàn ông, thế mà lương-bổng lại thua kém, địa-vị lại thiệt thòi hơn; ấy là một sự bất công mà đàn bà ngày nay phản-đối hoài. Huống chi đàn bà lại có nhiều cái tình-thế khác hơn, ví dụ như lúc thai-sản, lúc tật-bệnh, lúc già yếu hưu-dưỡng v..v.. các chủ mướn cần phải thi-hành cách đãi-ngộ thợ đàn bà, cho hợp với nhơn-đạo và quyền-lợi mới đặng. Thứ nhứt còn có nhiều nơi, bắt đàn bà và con nít làm nhiều giờ quá là khác nữa.

Tình-hình phụ-nữ lao-động ở các nước Văn-minh còn vậy, huống chi các xứ khác, như

phương Đông ta, riêng ở mấy xứ thực-dân thuộc-địa, thì nông-nổi làm ăn của đàn bà còn biết bao nhiêu chỗ đáng than phiền hơn.

Do những điều thiệt hại trên đây, mà Liên-quốc-hội có đặt riêng ra một sở ở Genève kêu là phòng Quốc-tế Lao-động (*Bureau international du travail*) có đàn bà các nước dự vào, mà lập thành ra một chi-bộ riêng, thường họp nhau để giải quyết những vấn-đề lao-động của đàn bà.

Hình trên đây tức là các yếu-nhơn trong hội-nghị Quốc-tế Phụ-nữ lao-động, mới nhóm ở Genève hồi tháng bảy. Trong hình này, ta nhận trong hàng dưới, thấy người thứ ba, là bà Bonfield, thượng-thor bộ Lao-động nước Hồng-mao, còn người thứ bảy, là một cô đại biểu nước Tàu.

XIN CHỈ BẢO GIÙM CHO...

Trả lời 3 chứng bệnh đăng hỏi trên báo Phụ-nữ số 61

Từ ngày bồn-báo mở ra mục này, đã tiếp được nhiều câu hỏi và nhiều bài đáp, đều đăng lên báo cả rồi. Mục này là chỗ để các bạn độc-giả trao đổi kiến-vấn với nhau. Thứ nhất là về các chứng bệnh và phương thuốc điều trị để các độc-giả mách-báo cho nhau, hoặc được những điều có ích.

Đã nói rằng là chỗ các bạn độc-giả trao đổi kiến-vấn với nhau, bởi vậy những chứng bệnh, những phương thuốc, ai hỏi ai đáp, bồn-báo chỉ việc đăng lên mà thôi, còn trách nhiệm thì xin để cho các bạn có quan-hệ trong mục này mà thôi.

Mong rằng chư vị độc-giả lượng xét. P. N. T. V.

Phép chữa thuốc có 4 điều: 1° trông hình sắc người bệnh, 2° nghe tiếng nói người bệnh, 3° người có bệnh kể hết chân-tình của bệnh 4° thăm mạch. Như thế mới là đủ.

Nay cứ theo lời kể bệnh, biên bài thuốc để bệnh-nhơn uống thử, vị thuốc trong này đều là những vị lành, dầu không hết bệnh cũng không hại gì. Nhưng tôi chắc là thuốc hay nên tôi mới chỉ bảo giùm, như bệnh nhưn uống, mà thấy bớt được những gì, thêm ra những gì nên gởi thơ riêng cho tôi biết, để tôi lại gia, giảm cho.

1°) Bài thuốc chữa chứng đại tiện ra huyết

Đương quy	2 lượng
Kinh-giới-luệ (xao đen)	1 lượng

Sắc hai nước, dúc lại lấy 1 chén nước, chắt cho sạch cặn rồi uống. Nếu có khô cổ, ráo miệng, hay khát, thì phải thêm 3 vị sau này:

Hoàng cầm (xao vàng)	5 đồng cân
Mẫu-đơn (tẩm rượu xao)	5 « »
Sanh-địa (tẩm rượu xao)	5 « »

Bài thuốc chữa chứng chóng mặt cho người gầy ốm (Nếu người mập thì khác)

Bắc sai-hồ	1 đồng cân
Nam bạc-hà	1 « »
Quảng-trần-bì (xao vàng)	1 « »
Nam chi-tử (xao đen)	5 « »
Mẫu-đơn bì (tẩm rượu xao)	5 « »
Bạch-truật (tẩm hoàng-thố xao thơm)	5 đồng cân
Bạch-thược (xao)	5 « »
Bạch-linh	5 « »
Đương-quy	1 « »
Chích-thảo	5 « »

Rất tiện lợi

và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chỗ lại cẩn thận, hạp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mụ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi cô Mụ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de, Hanoi).

Ai muốn mời tới nhà cũng được.

M. Đào-Hùng, bồn-báo đặc-biệt phóng viên, trót nữa tháng nay, đã quan-sát nhiều danh-sơn, thắng-cảnh và tiếp kiến nhiều bậc tri-thức ở Trung-kỳ. Từ kỳ tới sắp đi, sẽ có bài kỹ-thuật.

Cho nước vừa xâm-xấp bã thuốc, sắc lấy 1 tô nước, lọc sạch cặn, uống liền 1 nửa, còn 1 nửa để trộn với nước thứ hai, Nước thứ hai đổ chung với nửa nước thứ nhất, rồi lại uống 1 nửa, còn một nửa lại để đổ chung với nước thứ ba v. v.

Bài thuốc chữa chứng chảy nước mũi và nóng ruột

Sanh-địa (để sống)	1 lượng
Mẫu-đơn (xao qua)	4 đồng cân
Sơn-thù (bỏ hột xao)	4 « »
Hoài-sơn (hấp cơm)	4 « »
Bạch-linh (bỏ vỏ)	3 « »
Trạch-tả	3 « »
Hoàng-cầm	3 « »
Mạch-môn	3 « »
Ngũ-vị	1 « »
Ngưu-tất	3 « »

Phép sắc và phép uống, cũng như bài trên.

Nguyễn-thế-Minh

Chánh-hương-hội, Làng Phượng-cần,
Huyện Vũ-giàng, Tỉnh Bắc-Ninh (Tonkin)

Fumez le JOB



Sự nói xàm, nói sảng

Thình lình con người phát ra nói sảng thì ta phải tưởng tới hai điều : hoặc là người đó phát điên luôn ; hoặc là người đó có bệnh trong mình, bệnh lên óc, phát ra bởi nói xàm. — Bệnh điên hổ riêng; đây xin chỉ nói sơ về sự nói xàm trong lúc con người có bệnh. — Cũng trong một bệnh đau mà cũng có người nói xàm, cũng có người bình tĩnh. Ấy cũng là tại theo trong mình người.

Mấy người nào có đau trước, hay là đương lúc còn đau, mà có đau bệnh thêm nữa thì hay có nói xàm; là cũng bởi mệt nhọc, ăn uống yếu ớt, làm cho máu me xấu, chạy trong óc không đủ hay là không đều, cũng như đờn-bà con gái lúc có tháng, lúc máu xấu vì có bệnh hay ăn uống nhầm món không tốt, làm hư máu.

Con nít nhỏ óc nó chưa đều đặn lại dễ nói xàm hơn người lớn. — Ai ai cũng thường thấy con nít khi nóng lạnh thì ỉa mửa nhiều, khi đau ban đêm cũng thường hay nói xàm lúc ban đêm, mà lại cũng hay dụi mình lăn lộn nhiều lắm. — Thường thường cha mẹ đau bệnh khật khùng, uống rượu chè, đau bệnh tim là, mấy người hay sợ sệt, dễ con ra như vậy. Mấy người uống rượu chè, say sưa, mấy người học trò, học ráng nhiều, lo thi cử, mấy người buồn bán, làm nghề cho vay nợ, mấy người mới có sự buồn rầu, bị tang, bị mất của cải, thua bạc, nghĩa là hết thấy mấy người bị ọc lo lắng, mệt nhọc hết sức, hễ đau thì hay có nói xàm hơn là mấy người khác. — Hoặc người thông thái, trí tuệ khi đau hay nói xàm hơn là người dốt nát kịch côm. — Cũng tại ý đó cho nên ở mấy xứ vịnh-biển có người điên nhiều hơn ở xứ quê mùa.

Délires infectieux. — Sự nói xàm bởi tại bệnh đau nặng, độc hiểm. — Mấy bệnh độc có làm nóng lạnh nhiều, có rên, làm như đau, đau óc

hay sanh ra sự nói xàm, bất kỳ là lúc nào, hoặc lúc mới đau bị nóng nhiều, nóng sảng kinh, hoặc khi đauặng vài bữa bị độc trong mình nhiều, có khi không nóng mà cũng sảng — như là bệnh pneumonie là bệnh bị sưng phổi nóng lạnh. Song mấy người uống rượu, mấy người tuổi lớn bị pneumonie hay sảng hơn mấy người khác.

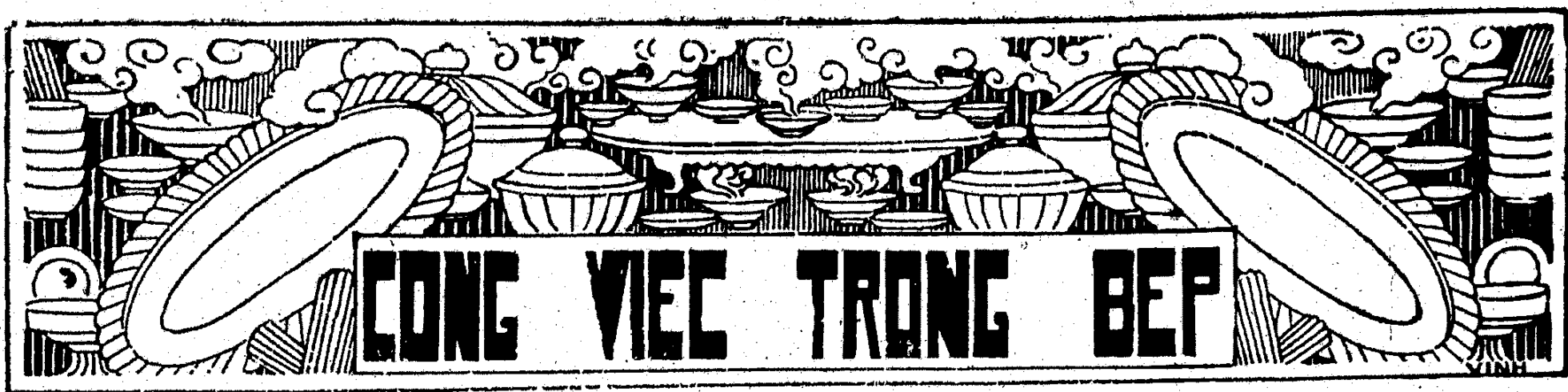
Thình lình mấy người đó đang mạnh mẽ, bị rung, đánh bủ cạp, nóng lạnh rồi nói sảng: tay chum múa qua múa lại, nói xàm nói điên, nói mãi mà chẳng nghĩ chút nào hết: ai kêu cũng không biết; — la lớn chưởi bới, ngó thấy chuyện hung dữ, ma quỷ, làm tuồng đánh lộn đánh lạo, rồi lúc mệt nằm xuống rung hết cả thân-thể chẳng bao lâu bị chết luôn.

Trong bệnh ban của lưỡi trắng, — *fièvre typhoïde* — vì bệnh độc lắm, độc vô máu nhiều nên cũng có sanh nói sảng thường lắm, như là trong khi đau lâu, chiều tối lúc ngủ hay mơ tưởng, nửa ngủ nửa thức, thấy bầy bọ, thấy người kêu kẻ bắt, chỉ người này người nọ mà mấy người mạnh chẳng thấy ai cả. Người bị sợ sệt lắm, kêu la mãi, bởi đó mới nói đau tà ma, làm cho thầy pháp có thể mà ăn tiền.

Trong lúc vậy tay chum lại rung hay dụi, mò mền mùng chiếu, khi thì miệng nhóp nhép, nói nhỏ nhỏ, như có kêu thì nín một lát rồi lại nói lại nữa, hoặc vụt la lên, ngồi dậy đi bầy bọ một lát rồi mệt, nằm xuống bất kỳ ở đâu, nhiều khi bị sảng vậy cho đến chết. Cũng có khi trong lúc sảng làm vậy, người bệnh hay tự vận, có khi cũng lấy dao mà đâm chém mấy người ở xung quanh. — Một hai khi lúc bệnh hết rồi mà người cũng còn khờ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Đ. TRẦN-VĂN-ĐƠN



Nói về cách dọn ăn của người Việt-nam ta

Dọn ăn như cách ta dọn xưa nay, mà bây giờ phần nhiều vẫn chưa cải, xét ra thiệt là còn sơ sót lắm, nhất là sự ăn chung gặp lộn: một đĩa nước mắm cả bốn năm người chấm, một tô canh cả sáu bảy người húp, nêu nói về phương diện vệ-sanh thì cách ăn uống như vậy thiệt là không vệ-sanh chút nào! Như thuở trước người ta chưa biết vi-trùng là gì, bệnh truyền nhiễm là bệnh chi, thì cho sự ăn uống chung chạ như vậy là không hại gì, chớ nay là thời-buổi Khoa-Học thanh-hành, nhất là vệ-sanh, hễ người đã có học thì đều biết; biết nguồn gốc các chứng bệnh hiểm nghèo là bởi vi-trùng truyền nhiễm mà ra.

Có người rất kỹ-lưỡng, cho đèn đổi biết người nào có bệnh thì không dám đứng gần. Biết như vậy thì sự ăn uống của dân tộc ta hiện nay cần phải sửa đổi lại ngay.

Đây tôi xin đem ra một bữa ăn để độc-giã tưởng tượng: 1 đám tiệc kia, chủ nhà mời khách khứa rất đông, đèn khi vào tiệc thì một cái bàn tròn, chung quanh sắp đầy những ghế, thường thường thì mỗi bàn như vậy có trên 10 người ngồi ăn là ít.

Trong 10 vị ấy có người quen có kẻ lạ; có người mạnh khỏe, có người có bệnh. Sự đó không chừng.

Có ai dám chắc rằng mỗi khi ăn uống đám tiệc như vậy mà không có ngồi chung hoặc gần với người có bệnh?

(Tôi nói bệnh đây là bệnh ho, bệnh lao và các bệnh có thể lây được.)

Khi ăn: dọn ra để giữa bàn một tô canh hoặc vị cá, hoặc bảo ngư v. v., mỗi người

có một cái muỗng múc húp, hết muỗng trước tới muỗng sau; hết món đó tới món khác mà ai cũng vẫn chỉ dùng một cái muỗng của này. Thiệt nói rõ ra thì khác gì là cái tô nước để rửa muỗng chung, vì ai húp hết rồi cũng phải thọc vô mà múc muỗng khác. Đó là theo nhà dọn kỹ mỗi người khách ăn mỗi cái muỗng, nêu gặp nơi dọn sơ-sài thì cả một bàn ăn có chừng hai ba cái muỗng, tức nhiên khách phải dùng chung với nhau.

Ấy là nói về các món đồ có nước; đèn mấy món đồ khô, như nhắm món có riêng từng miếng từng cuồn thì gấp coi gọn gàng, chẳng nói làm chi, nhưng khi dùng đèn món có nước ít, như đồ xào, gỏi, thì khách phải dùng đĩa của mình đương ăn mà gấp mà về, thì thiệt là bậy quá.

Cách ăn như vậy, vì ta thường ngày thường thầy cho nên đã quen mắt đi không lây gì làm lạ, chớ nếu một người phương Âu thấy ta ăn như vậy chắc họ phải gớm lắm, mà nghĩ về vệ-sanh thì họ lại càng gớm hơn!

Theo ý tôi thì phải sửa đổi lại như vậy, vẫn biết là chưa được hoàn toàn, nhưng chắc quý độc-giã cũng lượng biết cho: phạm một việc mới bắt đầu cải-cách, thì làm sao trọn lành ngay được? Phải cần có nhiều nhà trí-thức chỉ bảo thêm cho.

Nếu dùng bàn dài thì rộng rãi phương tiện hơn, còn không dọn bàn dài, dùng bàn tròn cũng được. Mỗi chỗ ngồi phải dọn 2 bộ đồ để ăn nghĩa là:

2 cái chén để trên hai cái đĩa,
2 đôi đũa, hai cái muỗng.

1 bộ thìa để cho khách dùng ăn, 1 bộ thìa để khách dùng lấy đồ ăn. Hai bộ phải dùng đồ khác nhau cho khỏi lộn; như bộ dọn để khách ăn, thì toàn màu trắng, còn bộ để cho khách múc và gắp đồ ăn thì có bông hoặc khác màu. 2 đôi đũa cũng phải khác kiểu.

Khi ngồi lại ăn, thì đồ ăn để vô giữa, như bàn tròn thì để một tờ lớn hoặc một đĩa lớn; bàn dài thì phải chia ra hai phần.

Đồ ăn nên dọn ăn từng món, hễ hết một món rồi sẽ dọn tiếp món khác.

Còn những món như dưa chua, ớt, giấm, là món hay dùng thường thì dọn vào giữa bàn và để luôn cho tới khi ăn rồi. Nước mắm thì dọn mỗi người một đĩa hoặc một chén riêng.

Ví dụ: mới khởi sự ăn món canh, mỗi người ngồi bàn phải dùng cái muông (bông) là muông để lấy đồ ăn mà múc vô chén của mình; múc rồi phải để cái muông đó riêng theo bộ của nó; rồi dùng cái muông trắng của mình mà ăn canh.

An đến món thứ hai, ví dụ như món gỏi, thì mình phải dùng đôi đũa để lấy đồ ăn mà gắp gỏi đem vô chén rồi sẽ dùng đũa của mình mà ăn. Khi dùng tới mấy món sau cũng cứ như vậy.

Khi nào dùng ăn cơm mà muốn húp một muông canh hoặc đồ nấu có nước, không lẽ mình múc canh rồi trút vô chén cơm mà húp hay là sốt qua cái muông trắng của mình, như vậy bất tiện, cho nên là mới có sẵn cái chén bông đó, dùng muông bông múc canh vô chén bông rồi bưng chén đó mà húp. Cần nhớ là làm sao cho cái đôi đũa và muông để lấy đồ ăn của mình đó đừng có dính vô miệng mình.

Cứ dùng để vận đồ ăn về rồi mình sẽ dùng đũa của mình mà ăn.

Cách sửa đổi như vậy vì mới lạ nên tưởng như lộn xộn lắm, song khi đã dọn đã ăn một hai lần rồi thì quen, sẽ thấy rành rẽ, sạch sẽ và lịch sự lắm.

Chị em ta nghĩ sao?

CAO-THỊ

Bồn-báo rất hoan nghinh những bài nghị luận, của chị em về vấn đề cải cách ăn này.

Các món ăn

ĂN GỎI CÁ SỐNG

- 1 Khô mực ngâm mềm xắt miếng.
- 2 Sứa muối ngâm hết nước mặn xắt miếng.
- 3 Tôm sống lột vỏ xắt miếng.
- 4 Cá lóc thái lạng da xắt miếng.
- 5 Chả cá cơm, hoặc cá đuông, cá chài cá ét nạo nhồi nước muối cho nhiều vô viên luộc.
- 6 Thịt quay chặt miếng vuông.
- 7 Rieng gọt vỏ dầm nhỏ chế giấm cho lỏng.
- 8 Đậu phộng, đậu nành, mè trắng rang dầm nhỏ trộn đường cát.
- 9 Tương tằm tán nát, rang gạo (hồng cúc) với mè trắng tán nhỏ chế giấm bỏ đường, tỏi ớt dầm, trộn vừa sệt sệt.

Các món dọn xong, cải salade, cần ô, rau thơm, rau giấp cá, núng cây, húng nhũi, rau răm, rau cần tàu, củ cải sống băm nhỏ xắt dài, dưa leo, dưa chuột cũng được. Đoạn để lửa lò giữa bàn, bắc 1 cái son lên đổ nước liệu chừng 2 litres quạt than cho nước sôi, rồi xẻ dầu tôm, hoặc thịt gà hay là thịt heo với củ hành bỏ vô ché nước mắm cho vừa ăn. Chừng ăn sẽ gắp các món, la mực, sứa, cá chả, tôm thịt còn sống mà nhúng nước sôi trong son, bỏ vô chén trộn các thứ rau cải rồi sẽ chế giấm riêng, xúc một muông café đậu dầm rắc, rồi chế tương ngọt mà ăn hoặc ai muốn dùng sống thì nhúng giấm riêng tự ý, như muốn có nước cho dễ và lại chế một muông nước nóng hay dùng khô tùy thích, khi sửa soạn rồi sẽ dọn cho có thứ tự lịch sự để coi, nghĩa là mỗi món cho phân biệt.

NGUYỄN-VĂN-NHO
(Stung-treng)

Lời dặn.— An cách này thì mỗi người lại cần phải có đũa riêng để dùng gắp đồ ăn mà nhúng vô son, chớ không được dùng đôi đũa của mình đang an.

Gia-dinh thường-thức

Gội gàu và chải gàu

Đầu chị em nếu ai có gàu (con mặt trắng) nhiên thì hai lá khế nấu với nước lạnh chờ sôi và đợi nguội đem gội thì những con mặt ấy sẽ chết. Đoạn xả tóc sạch lại bằng nước lạnh pha lộn với nước chanh chua. Gỡ tóc cho suông đều đường và dùng lược chải lại, những con mặt chết và sống sót đều rớt ra ngoài hết.

Mlle TRẦN-THỊ-TƯ (Giồng lưông)

BỨC THƠ GỎI SANG PHÁP

(Bức thơ thứ hai)

Nói về sự học thuốc

CỦA Y-KHOA BÁC-SĨ NGUYỄN-VĂN

Thăm em Mạnh,

Mai này có tàu chạy sang Pháp. Anh không muốn thất ước. Hôm nay viết tiếp nói chuyện cách học thuốc. Đọc tới đây chỉ cho khỏi em nói: « học thuốc thì lại khác gì học khoa-văn (Lettres) hay khoa luật (Droit), sao mà lại có cái “cách” học. Thì cứ lại trường biên tên vô sở rồi cấp sách đi học, đến kỳ thi rắng thi cho đậu; đậu đủ mấy khoa thì lãnh bằng-cấp tấn-sĩ, chẳng phải vậy thì là gì? »

Chắc em biết hẳn muốn vô trường thuốc thì phải trình bằng tú-tài kỳ nhĩ mới được thâu nạp. Em còn nhớ, năm 1929 lúc anh sang Pháp anh lại gõ cửa mấy phen ở trường y học Montpellier. Vì thiếu bằng tú-tài mà không sao xin vô được. Phải đành ôm sách lại trường Trung học mà học. Có cắt nghĩa, viện lẽ rằng năm 1916 là năm anh ở trường Thành-chung ra, trường Trung-học chưa lập trong Nam, nên không sao thi tú-tài được. Nhưng nói gì thì nói, người ta cứ bảo rằng xứ Đông Pháp là đất Pháp ở phương Đông, người Đông Pháp tức nhiên là người Pháp, thế thì phải theo thể lệ buộc những người Pháp. Không có người Pháp nào mà chưa có chơn tú-tài lại được vào trường y-học.

Chứng mới hay rằng mình là người Pháp mà tự chẳng biết, chẳng khác nào ông Jourdan mỗi lúc nói, là làm văn xuôi, mà không ngờ.

Ừ, mà anh quên nói cho em biết. Chừng ba năm nay người ta cho Annam vô trường thuốc bên Pháp, đã không cần phải có bằng tú-tài, mà lại được vô ngay lớp 4^e année, nghĩa là chỉ học 2 năm thi tốt nghiệp, miễn là có bằng “Lương-y bốn-quốc” ở trường Hanoi cho. Không phải rằng hẳn những Lương-y thì hết phải dân Pháp nên người ta chuẩn cho bằng tú-tài. Cũng còn là dân Pháp. Song lẽ vì mấy ông đã mất ngày giờ ở Hanoi, nên chỉ được chuẩn học lớp 1^{er}, lớp 2^e và lớp 3^e année. Cho học như vậy, là cho hưởng biệt lợi ban cho mấy ông thầy thuốc ở ngoại-quốc sang học Pháp-y.

Thế thì mấy ông Lương-y bốn-quốc lúc sang Pháp, tuy là người Pháp bởi tờ hòa ước năm 1862, song được đãi theo khách ngoại-bang. Lúc mấy ông học xong thì trường Thái-y cho bằng Doctorat de l'Université. Cái bằng đó không được lợi dụng bên Pháp. Nếu làm thuốc thì phải mắc tội.

Còn như học thức mà có chơn tú-tài, nghĩa là để vào địa vị “người Pháp da trắng” thì đến lúc tốt-nghiệp, được lãnh bằng Doctorat d'Etat. Thoảng như em muốn ở lại bên ấy mở phòng rước bệnh nhân thì không có luật lệ nào ngăn cấm. Đường ấy tuy em là dân Pháp không nhập tịch (sujet français) cho em được ở lại bên ấy mà làm cái nghề của em. Ngược lại, như em chỉ có Doctorat de l'Université, thì dấu em là dân Pháp nhập tịch (citoyen français)

đi nữa, em cũng phải xách ống chích, ống nghe đi ra khỏi địa giới nước Pháp mà làm ăn.

Doctorat d'Etat với Doctorat de l'Université phân biệt nhau có thể, chớ học cũng chung một trường, chung bài vở, lúc thi cũng cùng thầy hạch hỏi, song người ta tùy theo em có bằng tú-tài cùng không có, mà cho em quyền được giết người Pháp hay là không cho.

Có Doctorat de l'Université muốn đổi lại Doctorat d'Etat được không? Được. Phải học cho có đủ hai bằng tú-tài, chừng đó người ta bắt em trở vô lớp 5^e année là lớp em đã học qua rồi. Cái chuyện đó có thể kêu là học cho có chừng, vì cuối năm em thi lại mấy môn mà trước em đã thi rồi.

Bây giờ trường ngoài Hanoi lần lần buộc phải có bằng tú-tài mới cho vô học, thành ra ở ngoài ấy chừng học đủ năm thì chiếm được bằng Tấn-sĩ. Song đến khi thi khóa Tấn-sĩ phải sang tận bên Pháp, chớ bên này không có một người giáo-sư nào có chơn agrégé, để đủ tư cách hạch thi cử nữa.

Cho nên lâu dần rồi sẽ ít thấy mấy ông Lương-y đi du-học, mà có du học cũng sẽ ít thấy bỏ khoa tú-tài; vì vậy sau này chắc không có bao nhiêu người thi Docteur de l'Université nữa.

Bằng Doctorat de l'Université thì người ta cấm được lợi dụng bên Pháp. Bên xứ Annam nghĩa là cũng Pháp-địa, thì có bị cấm như vậy chẳng? Sự đó hiện bây giờ không ngăn cấm.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đây nhắc lại, trước khi vô học phải có tú-tài mà là tú-tài “mẫu-quốc” (bachot métropolitain) mới được. Bây giờ có lời nghị cho phép mấy người có bằng tú-tài bốn xứ (bachot local) là bằng cấp do trường Pétrus Trương-vĩnh-Ký cũng được vô học nữa. Nhưng mà lúc học xong rồi thì chỉ được làm thuốc bên Annam mà thôi. Thành thử có ba thứ bằng-cấp:

- bằng-cấp ban cho mấy ông có chơn tú-tài « mẫu-quốc », tha hồ muốn mở cửa hàng ở đâu thì mở.
- bằng-cấp ban cho mấy ông có chơn tú-tài « bốn xứ », độc làm thuốc bên Annam mà thôi.
- bằng cấp ban cho mấy ông không thiết khoa tú-tài,

Nay em đã lấy được chìa khóa, mở được cửa trường y-học để anh nắm tay dắt em đi qua mấy khúc quanh co trong

tòa nhà đó. Bắt đầu phải trải qua một năm học vỡ lòng. Lớp đó gọi là lớp P. C. N. riêng dạy khoa-học. P là chữ đầu tiếng Physique (Vật-lý-học); C là chữ đầu tiếng Chimie (Hóa học); N chỉ chữ Sciences Naturelles (Vạn-vật-học). Có học khoa-học như vậy sau mới dễ hiểu các môn trong Y-học, nhưng hiện nay mấy ông giáo-sư kêu ca, tính bộ-lớp đó: thà rằng thêm bài khoa-học ở lớp tú-tài hơn là để mất một năm trọn. Chỉ bằng dùng ngày giờ đó, mà dạy kỹ môn Anatomie đáng cho thấu đáo cái tạng phủ thì hơn, chờ theo chương trình bảy giờ học, hết thấy Anatomie mà để có một năm, thì không đủ vào đâu. Không nói, ai cũng không nhận rằng môn đó rất là trọng yếu trong khoa y-học.

Học P. C. N phải lấy inscription (giấy chứng biên vô số) ở khoa-học-viện (Faculté des Sciences). Vậy cho nên trong năm đó em chưa phải là y-học-sanh.

Hết năm học P.C.N., mới lấy inscription ở trường thuốc. Từ đây mới ra y-sanh-viên. Tôi đây mới thấy « cách học » ra làm sao?

Học mà cốt yếu ở bằng cấp thì không khó nhọc mấy. Trừ ra lêu lổng, ngày ở mấy hàng café tụ họp bài bạc; đêm đi « nhẩy » đầm (nếu em hỏi mắc anh tại sao người ta dùng chữ nhẩy là chữ khiếm-nhã thì anh không biết đầu mà trả lời) sáng ra nhọc mệt, không đi nhà thương, thì mới có cai thì rớt cuối năm. Chớ như ai đi học thường ngày, không cần phải dụng tâm cho lắm, thì thế nào hết năm cũng đậu. Dầu rằng gặp « năm vận tháng hạn », mà trật kỳ Juillet, thì qua kỳ Octobre chẳng lẽ rủi nữa.

Hai năm đầu tập nghề ở mấy phòng nội-khoa và ngoại-khoa; năm 3^e année thì làm hậu-bổ ở gian trị bệnh trẻ con. Năm 4^e và 5^e thì học mấy viện « chuyên môn » như bệnh thần kinh, thai sản, bệnh con mắt, v. v. mỗi chỗ làm hơn hai tháng. Mà số hậu-bổ (stagiaire) làm chung nhau một chỗ, có đến năm sáu mươi người. Kiếp khi nào có bệnh gì lạ, ông giáo-sư cắt nghĩa, thì chỉ năm bảy người đứng hàng trước gần giường là được thấy bệnh thôi. Đã chẳng thấy dạng, thì còn trông gì nghe bệnh và tuần mạch. Đợi cho đến phiên mình nghe, thì ông giáo-sư chắc đã thăm các bệnh nhơn xong rồi. Nếu không ai dạy mình, biết sao là « souffle », sao là « frottement », thì khó coi mạch cho đúng, như vậy làm sao dễ thuốc cho trúng. Nghề thuốc là một nghề cần có nhiều từng trải, mục kích, kinh nghiệm, nói tóm lại phải có nhiều thực hành cũng như nghề chạm trổ, không phải bởi cái văn nói anh thợ, mà bởi sự quen làm nhuần tay.

Muốn có nhiều thực hành, muốn được « nhúng-tay vô bột » thì cố gắng đỗ khoa Externat des hôpitaux, nhứt là Internat des hôpitaux thì càng quý hơn nữa, thì mới có thể động tới bệnh nhơn. Ở mỗi y-viện đều có mở hai khoa đó để tuyển người giúp việc mấy ông giáo-sư ở các đường-dương. Nhưng danh vọng nhứt, vì là khó khăn nhứt, là được đỗ ở y-viện Paris. Một người Interne des hôpitaux tại Paris với một người Interne des hôpitaux ở tỉnh-lý như Reims, thì khác nhau xa lắm. Interne ở Reims xuống thì khoa Externat des hôpitaux tại Paris có khi hỏng, chớ nói đến sự thi khoa Internat ở Paris thì sao cho nổi, vì rằng thể-lệ thi khó dễ mỗi nơi mỗi khác.

Muốn thi Externat phải học với mấy người Interne.

Phải học với hai người, một người dạy về nội-khoa, một người dạy về ngoại-khoa. Một người dạy một tuần

một giờ. Một tháng mất 50 quan cho mỗi người Interne. Mỗi lần học xong người ta cho bài về nhà học sẵn cho thuộc; đến khi lại học thì anh ta ra vấn-đề cho mình tập làm. Viết theo thể lệ ngày thi, đúng giờ thì góp. Đến lúc đọc, anh ta sửa cho, chỉ chỗ nào phải thêm, chỗ nào phải bớt. Cách họ dạy kỹ càng hơn là ở y-viện dạy. Họ vạch chỉ chỗ nào trọng yếu trong bài học, cắt nghĩa rõ chứng nào quan-trọng lúc mình xem mạch.

Ở các nhà thương, mấy người Externe được làm nhiều công chuyện, hoặc chích thuốc, hoặc thăm mạch bệnh-nhân, để thuật lại cho Interne, lớp thi bằng ghì, bó bột, đánh thuốc mê v. v. Làm cho đủ hai năm mới được thi Internat. Cũng nhờ mấy người Interne cũ dạy mình. Thi này khó khăn hết sức, vì rằng lúc thi Internat đã lựa bớt « gạo cội » rồi. Cũ-từ toàn là Externe, mà phần đông thì đã hỏng một hai keo rồi, cho nên rất là tay lão-luyện.

Thi Interne khó lắm, mà ai đã đỗ được, tất không tiếc công phu học của mình. Externe lương bổng chỉ có lối 200 quan, không có phòng ở, lại ăn cơm của mình. Chớ làm Interne, đã được hưởng ở trong nhà thương, được người ta nuôi cơm, lại mỗi tháng ăn trên 200 tiền lương, thêm dạy riêng kiếm tiền « ngoại » một tháng không dưới 500 f. Em coi ở Paris mà khổi trả tiền cơm tiền buồng thì đỡ tốn bớt bao nhiêu.

Còn nói gì trong nhà thương, thì được mọi người kính nể, vì được hầu cận cụ giáo-sư. Cụ giáo-sư giao cho tất cả công việc, cái nào khó trình với cụ, cụ bảo cho; cho nên thường khi đỡ thuốc cho bệnh nhơn. Ở mấy phòng ngoại-khoa thì thấy dễ cho mở những cái thương thương, cái nào khó khăn thì phải phụ với thầy, thầy chỉ vẽ cho nên người Interne với cụ giáo-sư thường gây tình kháng khích.

Ở interne đủ bốn năm thì người ta không cho ở nữa, vì phải để chỗ cho bọn hậu-tân. Vả lại ngay lúc đương Interne nếu thi tấn-sĩ y-khoa thì phải từ chức Interne. Vì vậy đã làm docteur thì còn mong gì làm Interne nữa? Trong khoảng 4 năm làm Interne, học tập được biết bao nhiêu điều trong nghề nghiệp?

Vậy chớ nên cũng thời docteur mà người Ancien Interne des hôpitaux thì giỏi lắm. Em ở bên Pháp chắc cũng thấy một ông docteur Ancien Interne coi mạch không lấy một giá tiền như ông docteur thường vậy. Còn ở bên mình có mấy ai hiểu giá-trị một ông Interne des hôpitaux tại Paris. Sau có dịp nào, anh sẽ nói chuyện sự làm thuốc ăn tiền coi mạch bên mình cho em nghe, chắc hẳn rằng không phải là vô ích cho em đâu?

Vậy thì cái kết luận bức thơ hôm nay là gì?

Là anh khuyên em, nhà em sẵn có ăn, em sẵn có chi cả, em nên lên Paris học,ặng năm nay đua chen với người Pháp mà gắng thi vô cho được Externat, rồi đeo đuổi luôn Internat.

Đề kỳ sau anh sẽ luận về sự học thuốc ở Hanoi và sự học thuốc bên Pháp. Thôi anh kiểu em ở đây. Anh chúc em được vạn an.

Đ. NGUYỄN-VĂN

Kỳ tới có bài của ông Trạng-sư Trịnh-Đình-Thảo nói về việc mua đất cát, ruộng nhà v. v.

CỨU CẤP NGƯỜI BỊ NẠN ĐIỆN

Chánh-phủ cho nhơn dân biết rằng quan Tổng-trưởng bộ Nhơn-Công, Vệ-sanh, Cứu-tế và Tiễn-phòng, Xã-hội hên Pháp, ngày 6 Juin 1929 có ra nghị-dịnh dạy cách cấp cứu những người bị nạn điện như sau này :

(Những điều dạy ấy, các chữ xướng có, dùng điện, phải làm ra yết-thị dán ở nơi phòng điện ở chỗ nào cho người ta dễ thấy, và viết hay là in cho dễ đọc).

Đụng chạm dây điện đương chạy thì hiểm nghèo lắm.

Dầu luồng điện chạy không mạnh đi nữa, như mấy luồng điện dùng thường đăng thắp đèn trong nhà, rồi có dụng dưới đất, nhiều khi cũng làm chết dặng.

Những cơ-hội như vậy, tuy không có thường, song chẳng phải là không hay xảy ra. Như bàn tay ướt-ướt, mình đổ mồ hôi nhiều, đất ướt, hay là đụng những khi-cụ gì bằng loại kim mà có dính dưới đất, những vòi chầy nước, những ống nước, ống hơi thắp đèn, ống hơi nước cũng nguy hiểm lắm.

Nhứt là khi nào mình cầm thứ đèn điện dơ chỗ này qua chỗ kia dặng, hay là khi-cụ nào có điện mà mình xách đi dặng thì mình phải nhớ mấy điều ấy.

Phải cẩn thận luôn luôn, đừng để cho mình đụng đất làm cho luồng điện có thể chạy vô mình.

Muốn cho chắc khỏi họa điện-khi thì phải kêu thợ xem xét những dây và máy điện đặt trong nhà cho thường.

Cách cấp cứu những người bị nạn điện

Phải mau mau làm cho người bị nạn khỏi bị luồng điện, mà phải theo mấy điều dạy dưới đây dặng mình khỏi bị hại nữa.

Phải nhớ. Có hơi ướt át thì việc cấp-cứu nguy-hiêm. Thế nào trong khi cấp-cứu, cũng phải cho kêu thầy thuốc.

Sức điện mạnh không hơn mấy bậc sau này :

Luồng điện liên tiếp (courant continu) : 600 volts ;

Luồng điện giao-lưu độc-chiếc (courant alternatif simple) 250 volts ;

Luồng điện giao-lưu tam-hiệp (courant alternatif triphasé) : 250/430 volts.

Kéo sợi dây điện xa mình người bị nạn mà phải cẩn thận đừng nắm sợi dây điện hay là dùng vật gì bằng loại kim mà khều nó, vì e luồng điện nó chạy vô mình mình.

Khi sức điện mạnh hơn mấy bậc trên mà không hơn mấy bậc sau này :

Courant continu : 6.000 volts ;

Courant alternatif simple : 6.000 volts ;

Courant alternatif triphasé : 3.500/6.000 volts.

Kiểm thử ngưng luồng điện. Như người mắc nạn bị mắc ở trên không, thì trước khi họ rớt xuống phải để dưới đất, nệm hay là rơm v. v. mà tiện hơn là lấy mền cho chắc rồi bốn, năm, sáu người cho mạnh nắm xung-quanh mà hững như bọc vậy.

Hễ luồng điện còn chạy thì phải cấp cứu theo cách sau này mà thôi.

Khều dây điện ra. — Đừng đụng người mắc nạn, dùng móc có cán bằng cây hay là bằng sành. Như móc đó ướt thì không nên dùng. Nếu không có móc ấy thì phải dùng

gậy, ba-ton mà cán cũng bằng sành hay là bằng vật gì không dẫn điện. Chăng nên làm ướt đồ dùng ấy.

Khi nào dây thông xuống đất đụng người ta, thì mình phải đứng trên một cái ghế bằng cây sơn véc-ni (verni), chơn bằng sành hay bằng pha-ly. Nếu không có ghế đó thì dùng ghế thường bằng cây khô hay là kiếm những vật gì đó không dẫn điện : như ve-chai không, chén bát gì cho khô, sắp lại, rồi cõ ván khô lên trên làm ra như một cái ghế dặng đứng ở trên.

Gỡ và đem người bệnh đi. — Đã biết đem người bệnh đi thì dễ hơn gỡ dây điện ra, song đem người bệnh đi cũng phải cẩn thận như trước.

Trong lúc cứu người ta như vậy, mình phải giữ dặng cho sợi dây điện lại đụng vô mặt hay là chũ nào không có y-phục (mà hay hơn là dùng cho đụng vào chỗ nào ở trong mình hết thấy).

Khi sức điện mạnh hơn mấy bậc sau này

Courant continu : 6.000 volts ;

Courant alternatif simple : 6.000 volts ;

Courant alternatif triphasé : 3.500/6.000 volts.

Ngưng luồng điện tức thì, nếu không thì việc cứu-cấp rất nguy-hiêm.

Mà cấp-cứu thì phải cẩn-thận, làm y như vậy

Làm cho người đi cứu khỏi bị điện chạy vô mình theo phía luồng điện và theo phía mặt đất.

Dùng móc có cán bằng chai (pha-ly), bằng sành, hay là bằng cây khô, hay nữa là vật chi khác không dẫn điện.

Đứng trên ghế cây sơn véc-ni (verni), dưới chơn có sành hay là pha-ly đã nói trên đó.

Nếu người bị nạn mắc ở trên không thì phải lo cách hững người ta rồi mới ngưng luồng điện.

Cách cấp cứu trong lúc chờ tuỷ thuốc đến

Vừa đem người mắc nạn ra khỏi luồng điện thì dầu bé ngoài coi như chết cũng vậy, phải săn-sóc người ta như vậy :

Đem họ lại một cái phòng khoáng-khoát, chẳng nên cho nhiều người ở đó; để ba bốn người giúp sức là đủ rồi.

Nới quần áo ra và mau mau làm cho hơi thở có lại và mạch mau chạy lại, làm hai việc ấy một lượt.

Muốn làm cho có hơi thở lại thì làm theo cách sẽ chỉ dưới đây.

Muốn làm cho máu chạy lại thì phải lấy tay, lấy vải hoặc dùng khăn nhúng nước mà thoa dần dần cùng mình người ta, lâu lâu phải lấy nước lạnh mà rảy trên mặt người ta, cho người ta hửi giấm hay là ammoniacque (thứ nước khai, tục kêu là nước đại quĩ).

Nếu có dưỡng-khi oxygène, nên cho người ta hít thì mau tỉnh lại.

Đừng cho hít thứ hơi đó ép mạnh lại (sous pression).

Chăng khi nào nên bỏ, không săn sóc một người bị nạn điện, nếu chưa thấy dấu chắc rằng người đã chết thật.

(J O. 2 Octobre 1929, trang 11 149)

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Tối thứ sáu 22 Août, ở Cao-lãnh là chỗ đã xảy ra mấy phen bạo-động thiệt thối, thì tới bữa đó lại xảy ra nữa.

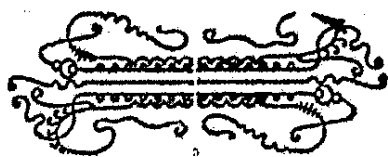
... tối bữa 22 Août, họ tụ nhau tới ba bốn trăm người, thừa lúc đêm hôm vô bị, kéo tới đốt nhà của bốn vị hương-chức. Chỗ xảy ra việc biến-động này chỉ cách quận có 50 thước. Quân hay tin phải ngay lính tới can-thiệp. Lính biểu dân giải-tán, dân không nghe, lính lại phải bắn, dân chết hết 2 người và bị binh sáu bảy người. Rồi thì có ít chục người bị bắt. Chuyện này đầu đuôi cũng như những chuyện khác:

Hình như bọn bạo-động lấy thêm ngày mừng một tháng bảy ta, tức là ngày chúa nhật 24 Août, làm ngày tổng-bạo-động, cũng như là ngày 1^{er} Mai ngày 15 Juillet và ngày 1^{er} Août, nên chỉ mấy bữa 23, 24, 25 và 26 Août, thấy chỗ này chỗ kia có rải truyền-đơn, hò nhau náo-động. Thứ nhất là về những miệt Hóc-môn, Bà-diêm, Ba-hôm là thấy rộn rục hơn hết. Mấy nơi ấy trong những đêm nói trên kia, cứ đêm lại là nghe trong xóm làng có tiếng trống hồi pháo nổ, thúc giục và tụ tập dân chúng biểu-tình, lính phải đi tuần tiễu gắt lăm. Kết-quả là lính cũng có bắn bị thương mấy người, và bắt được năm người trọng-yếu. Nghe tin làng Tân-tạo có bắt được một người tình-nghị là có dự vào việc ám-sát một vị hương-chức làng ấy hồi tháng trước.

Hội-đồng Quản-hạt Nam-kỳ đã nhóm kỳ thường-niên từ bữa chiều thứ ba 26 Août. Ban trị-sự năm nay đã bầu lại như vậy: M. Ardin làm Nghị-trưởng thế cho M. Blanchard, năm nay không trúng cử nữa. MM. Lefebvre và Bùi-quang-Chiêu làm Phó nghị-trưởng, MM. Mariani và Nguyễn-tấn-Được làm thư-ký. Còn việc cử nghị-viên ra dự-tịch tại Đông-Pháp Kinh-tế Lý-tài Đại-hội-nghị (*Grand Conseil des Intérêts Economiques et Financiers de l'Indochine*) thì phía bên tây có MM. Blanchard, de Lachevrotière và Alinot; bên ta thì có MM. Nguyễn-phân-Long, Bùi-quang-Chiêu và Trần-văn-Khá. Kỳ Hội-đồng này mà ông Ardin được trúng-cử làm Nghị-trưởng, là nhờ 10 lá thăm của nghị-viên ta đều bỏ cho ông cả.

Theo như tin các bạn đồng-nghiep ngoài Bắc, thì cái án xử tử mà Hội-đồng Đề-hình đã xử bữa 8 Août, Đoàn-trần-Nghiep, Nguyễn-văn-Nho, Lương-ngọc-Tôn v. v. cả thấy 12 người bị tử-hình, thì chánh-phủ thuộc-địa đã đệ qua Pháp xét lại. Ai cũng nhớ sau khi tuyên án, 12 người bị tử-hình không có một ai chịu ký giấy chống án lên Hội-đồng Bảo-hộ (*Conseil du Protectorat*), vì biết sự chống án ấy là vô ích. Còn sự ký giấy xin quan Tổng-thống ân-xá (*grâce*) thì trong 12 người, chỉ có một mình Nguyễn-văn-Nho chịu xin ân-xá mà thôi. Tuy vậy chánh-phủ cũng đệ cả cái án 12 người qua Pháp, để quan Tổng-thống Doumergue xét lại, tùy ở lượng ngài giám tội xuống cho ai cũng chưa biết chừng.

Ai cũng nhớ bữa 13 và 15 tháng trước trên con đường xe lửa chỗ biên-giới Bắc-kỳ có xảy ra hai việc: Một là hai người tây làm kiểm-soát trên xe lửa bị một người hành khách Annam đi xe không có giấy, đánh bị thương và xô xuống đường, vào lối ga Hà-khẩu tức là ga địa-giới, phân cách Bắc-kỳ và Vân-nam; hai là việc một người Annam bị bắt trên Vân-nam, có lính sơn-dầm giải về, tới ga Hà-khẩu, thì có một toán cảnh-sát và dân-chúng Tàu nhảy xe lên đánh sơn-dầm mà giải thoát cho người kia chạy khỏi. Hai việc này làm náo náo dư luận, thứ nhất là lúc có biến-động này và hai nước Pháp Hoa mới ký điều-ước với nhau. Song cách ít bữa sau, hai việc đều giải-quyết xong cả: người Annam đánh hai người tây kia đã bị bắt rồi, người ấy là người Tàu mà bạn đồ Annam đó thôi. Còn người tù trốn thoát kia, quan Tàu ở Hà-khẩu cũng đã bắt đặng và giao trả cho chánh-phủ Pháp rồi. Hiện nay chánh-phủ Vân-nam cho lính đi tuần tiễu dọc theo đường xe lửa, hề người Annam nào khả nghi là bắt ngay mà giao cho người Pháp.



VÌ TÌNH NÊN PHẢI LIỀU THÂN

Ấy là bộ đĩa BÉKA

của cô ba Xuân mới lại

Đại lý: *S^{té} Indochinoise d'Importation*
59 Bd Charner, SAIGON

RƯỢU BỔ HIỆU MAUBAR

Trong những rượu bổ mà thiên hạ hảo nhất thì
cổ thư rượu bổ MAUBAR là tốt, bán được nhiều
hơn hết và Annam ưa dùng.

Rượu đó chế bằng rượu nho thượng hạng ở tại
PHÁP QUỐC, có nhiều chất bổ, nó làm cho những
người uống được đồ da nở thịt, trí hóa thông minh,
thêm sức mạnh, vui vẻ luôn luôn.

Thật là một thứ thuốc hay và bảo chế kỹ, không
cổ giống những rượu khai vị khác bán trong mấy
tiệm tạp hóa; vì rượu đó là những người không có
học cách chữa bệnh mà chế ra.

Những người làm việc, học hành, thể thao,
những dân bà năm bếp, nên uống rượu bổ MAUBAR.
Hễ đã uống rồi thì phải ưa, vì rượu đó uống ngon
lắm.

Mỗi ve lít (có một hạng) giá 2\$20

Grande Pharmacie de France
87-90, đường d'Ormay — SAIGON

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha-chả! Chừng em của
các cô các bà biết nói, thì
các cô các bà sẽ dạy bảo
thế nào? Sẽ biểu ăn uống
thứ gì?

Có phải là biểu chúng nó
ăn dùng rỗng rả một thứ
sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời!
..... Uống sữa **NESTLÉ**



AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

Bà Phan ngồi dựa bên ghế đang sắp đặt tờ khế vào trong một cái hộp cẩn. Kiều-Nga ngồi một bên xem cái hình Kiều-Tiên lúc đi thi... Nàng trông từ nét, nhìn từ vẻ... Con Sư-tử nằm trước cửa liếm lông... Trong lúc đang êm lạng, bỗng nghe có tiếng kêu ngoài ngõ : « Còi chó ! Còi chó ! Ai trong nhà coi giùm con chó. »

Kiều-Nga tay cầm tấm hình, chơn chưa kịp xô vào dép, chạy lại nắm con Sư-tử mà rằng : « Ai đó cứ đi vô đi, không sao đâu ! »

Người đem thư ở nhà đây thép cầm một xấp thư bước vào, lựa một cái đưa cho nàng. Nàng liền lấy một góc tờ mà cho anh ta... Bà Phan hỏi : « Thư ai đó con, đem lại đọc cho má nghe nào. »

Nàng chưa biết thư ai mà miệng thưa : « Có lẽ là thư của anh Thành-Trai con, vì có dấu nhà đây thép Saigon. »

Bà Phan mừng lắm nói : « Chắc rồi, chắc thư nó đó. Chắc là tin mừng... Mấy bữa nay nhện cứ sa trước mặt má hoải, thiệt quã là điềm tốt. »

Kiều-Nga ngồi trên ghế mây, nhẹ nhàng xé cái bao thư dường như không muốn động đến mạnh. Nàng để bao thư trên ghế, cầm bức thư đọc nho nhỏ cho mẹ nghe.

Saigon 24-7-20

« Thừa cô

(Thấy chữ Saigon thì trong bụng đã mừng... Ngó xuống hai chữ thừa cô thì lấy làm lạ... Bà Phan hỏi : « Sao con không đọc luôn cho má nghe mà lại ngừng vậy, con ? Đọc cho hết coi thử chuyện gì. » Nàng thở ra, đọc :)

« Xin cô chờ ngạc nhiên về sự một người có chưa từng gặp gỡ mà dám tự tiện gửi bức thư này cho có... Người này vốn chẳng phải là kẻ mong làm gì quấy. Vì có một cái tin mơn,

không ai biết mà cho cô hãy nêu kẻ la này phải viết thư... Xin cô chờ ngờ việc gì hết, người viết thư này vẫn có một cái phận-sự phải giúp đỡ cho nhà cô... »

« Hôm trước có một người bị dâm một nũi kéo ở nhà ngũ Lục-tinh trong lúc đêm khuya, phải chờ vào đường-dường điều-trị. Hồi ra thì người ấy là Trần Thành-Trai, con ông Phũ ở Cần-Được, mà chính là anh nhà bác có... Hiện nay còn nằm ở nhà thương Angier, bình linh không đến nỗi phải lo. »

Nay kính

Nàng đọc xong, ngồi sững sờ một lúc, mặt mày tái mét. Bà Phan cũng hoảng, song phải gắng gương an ủi nàng rằng : « Con ơi, việc tuy là dữ mặc lòng, nhưng có lẽ rồi cũng hóa ra lành... Con không nên buồn quá mà làm cho má thêm rối trí. »

Bà vừa nói vừa khóc, trông thiệt là thảm thương.

Nàng khóc mà rằng : « Má ơi ! anh Thành-Trai cũng vì việc nhà ta mà ngày nay đến nỗi như thế nghĩ không đau lòng sao được ? Con vẫn biết anh con không chịu lui lại bước nào nên nay mới bị tai họa. Bây giờ anh con vào nhà thương, ai lo săn sóc cho, xin má cho phép con lên thăm nom thuốc thang cho anh con ít bữa. »

Bà Phan nói rằng : « Con ơi, con nghĩ như vậy phải lắm, anh con vì nhà ta mà bị hại, con lên thăm nom cho anh con cũng là lẽ tự nhiên, nhưng má lo sợ lắm. Má còn nhớ lời nó hăm dọa má, má còn nhớ đêm anh rể con bị giết. Má nhớ hết. Con ơi, má sợ lắm con-à ! Nếu vạn nhất má con có điều gì thì thân má sẽ ra sao ? Con ơi ! Con thương má với, con đừng bỏ má. »

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Nàng gượng gạo lau nước mắt rồi nói : « Thừa má, con không bao giờ nỡ làm sự gì cho má nhọc lòng, hôm nay là sự vạ bất đắc dĩ. Vì nghĩ đến cái can-đảm của anh con và cái cảnh nhà của bác con, nên không thể nào con ngồi yên được. Xin má cho phép con đi lên thăm anh con ít ngày, một là cho anh con biết rằng bao giờ mẹ con ta cũng thương anh, hai là không phụ tấm lòng tốt của anh. Trong lúc anh đau thì buồn bực, phận sự con phải đến an ủi, khuyên lơn cho anh khỏi chán nản.

Bà Phán cầm tay con mà rằng : « Con nói đã cạn lẽ, má không ngăn con làm điều phải được, nhưng má để con đi một mình thì má không an lòng, thôi má sẽ đi với con. Con hãy về nằm nghỉ, mai má sẽ tính.

Kiều-Nga mừng lắm, trở về phòng. Bà Phán cho mời một người thân mật là Nguyễn-viết-Sung đến đề gởi nhà. Người này tuổi trên bốn mươi, trán lép, con mắt sâu mà sáng, mũi hơi gầy, râu mép đen, chính là người ông Phán bà Phán tin

Fumez le JOB

cậy thuở nay. Mọi sự gì trong nhà cũng đều phụ thác cho một tay người này, tất cả. Nhà y cũng khá, một năm thu được năm bảy ngàn dạ, vợ mất sớm, chỉ có một con trai mới được bỏ ra làm trợ-giáo.

Nguyễn-viết-Sung là người khôn-khéo, giỏi cách thù phụng nên ai cũng phải tin dùng, song thiệt ra thì chính là một người rất nham-hiểm. Khi nghe bà Phán cho mời thì Viết-Sung lật đặt sửa soạn khăn áo chỉnh-tề đến ra mắt. Bà mời ngồi rồi nói : « Ngày mai tôi đi Saigon có chút việc, tôi nhờ ông coi giùm nhà cho tôi ít bữa. Bên nhà ông đông đảo chớ bên này không có người tin cậy, vậy xin ông chớ từ. »

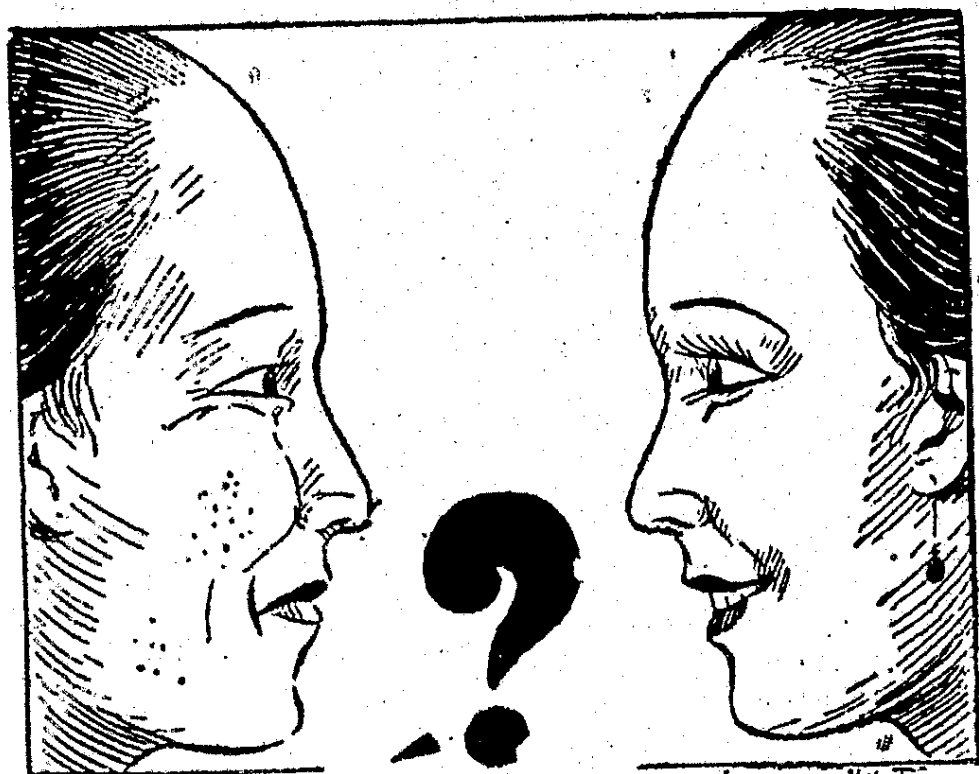
Nguyễn-viết-Sung suy nghĩ rồi hỏi : « Vậy chớ cô Kiều-Nga đâu ? »

— Nó cũng phải đi với tôi. Tôi biết ông là người chắc chắn nên mới dám phiền đến ông.

— Bà đã cậy đến tôi thì tôi không dám từ chối, xin bà cứ an lòng, tôi sẽ hết sức cần thận

Tám Lọ đứng chúi ghe nghe Nguyễn-viết-Sung

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lẩn nước da vàng và có mở xính rịn; tóc rụng, lông mí mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

Trường Đoàn-Quan

Trường Huỳnh-Tấn, số 206-214, đường Legrand de la Liraye đã sang cho ông Đoàn-quan-Tấn. Trường có giáo sư chuyên môn dạy trẻ em mau tan tới.

Đoàn-quan-Tấn : Văn-khoa cũ-nhơn.

Huỳnh-văn-Cảnh : Luật-khoa Tân-sĩ,

Nguyễn-văn-Nhã : Y-khoa Tân-sĩ,

Đặng-minh-Trứ : Vật-Lý khoa cũ-nhơn.

Lê-bá-Cang :

Nguyễn-văn-Bá : Cao-đẳng-sư-phạm,

Trường mở lớp nhứt Sơ-đẳng (Cours Supérieur), và lớp Cao-đẳng tiểu-học (Classes primaires supérieures), từ năm thứ nhứt (1ère année) tới thứ tư (4e année).

Từ trường ngày 1er Septembre.

Đoàn-quan-Tấn : Đốc học.

Trần-văn-Tý : Đốc học kiêm quản-lý.

N. B. — Thư từ xin vô học cùng hỏi thăm điều chi thì xin gởi cho M. Trần-văn-Tý N° 36, Passage Legrand de la Liraye Saigon.

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chấn, về việc Hiếu Hi theo kim-thời, Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté). Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cắch thạch mọ bia.

nói bấy nhiêu lời thì nó nghĩ thầm rằng : « Gái mặt trắng này khó thương quá. Sao mà chủ ta lại tin dùng nó. Ôi cái mặt trắng này là mặt gian hùng ! Thôi để thủng thủng rồi sẽ hay ».

Khi Nguyễn-viết-Sung về rồi, bà Phán kêu tám Lọ mà dạy rằng : « Mai ta và cô ba đi Saigon có việc, ở nhà phải lo làm cho tử tế, đừng nên bê trễ nghe. Ta đã cậy ông hương Sung trông nom nhà cửa thì phải nghe lời ông, chớ đừng sanh chuyện mà ta không bằng lòng ».

Tám Lọ vòng tay thưa rằng : « Thưa bà cứ an lòng, bà đừng lo gì hết, tôi chẳng bao giờ để cho ai phải nói đến đâu. Tôi sẽ hết sức lo công việc, nhưng tôi xin nói thiệt, tôi không ưa hương-hào Sung chút nào ».

Bà Phán nói nhỏ nhỏ rằng : « Dầu sao cũng cứ giữ bền-phận, đừng nên mịch lòng ai hết ».

Trước phòng khám bệnh ở nhà thương Angier một bà già lối năm mươi tuổi, mặt mày buồn hiu ngồi gần một bên người con gái mặt coi cũng âu sầu, lại có con chó cao lớn nằm dài dưới đất... Bà ấy là bà Phán đem con lên thăm Thành-Trai. Hai mẹ con đợi hồi lâu mới có người phạm-nhe (Infirmier) ra đưa vào phòng Thành-Trai.... Thành-Trai hôm nay đã lành, chỉ nằm tịnh dưỡng nên thấy thím và em thì lật đật ngồi dậy chào. Con Sur-từ mừng lắm, nhảy chồm lên giường ngoắt đuôi. Người phạm-nhe ra đóng cửa rồi đứng núp lại rình nghe...

Bà Phán ngồi bên ghế nói : « Nghe tin cháu bị thương, con Kiều-Nga nó buồn rầu lo sợ quá, thím phải an ủi mãi... Nó một hai đôi lên sẵn sóc thuốc men cho cháu ít ngày nên thím cũng đi luôn để thăm cháu,.. Sao ? Trong mình cháu bữa nay đã khỏe chưa ? Ở bên nhà anh chị có cho ai lên thăm không ? »

Thành-Trai thấy Kiều-Nga cúi mặt, ngó con Sur-từ mà có dáng mắc cỡ, chàng thưa : « Thưa thím, cháu rất đội ơn thím và em có lòng tưởng đến. Chẳng hay làm sao mà dưới nhà lại được tin cháu ở đây ? Cháu không cho ai hay cả nên dưới nhà cha mẹ cháu cũng không biết. Cháu biết rằng không đến nỗi gì nên cháu không muốn làm nhọc lòng ai. Hôm nay cháu đã khỏi hẳn rồi, chỉ nằm vài ba ngày nữa thì ra nhà thương ».

Bà Phán lấy thơ đưa cho chàng xem mà rằng : « Có người nào đây viết thơ cho con Kiều-Nga nên thím mới biết... »

Thành-Trai xem rồi thưa rằng : « Thưa thím, từ rày về sau thím đừng nên tin những thứ thơ này, nếu là thơ của kẻ gian thì chắc là chạy không khỏi



Hãy nghe đĩa hát
TRONG XANH 1930

của đào

Bảy NAM, Bảy LỮU,
Ba HUI, Mười NHƯỜNG

và kếp

Bộ THỂ, Tư THẠCH

Thì sẽ dặng khoái trí vô cùng

Mục-lục xin ở hăng

Pathé

Số 10, đường Kinh-Lấp Saigon

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Thức rượu này là một thức rượu bổ huyết rất mạnh, không thức nào bì kịp, những người ăn chẳng biết ngon, ngủ không chừng đoi, hoặc lúc nào trong mình cũng như mỗi mệt, mà dùng đến nó thì sẽ trở nên :

ĂN NGON, NGỦ KỸ, VÔ TẬT BỆNH

Mùi nó uống vô miệng thơm thả vị lắm ; mỗi khi ăn cơm rồi mà uống một ly nhỏ thì nó sẽ làm cho trở nên :

CÓ SỨC LỰC VÀ MẠNH MẼ VÔ CÙNG

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{ce} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy dùng thêm dùng những đồ giả

mưu nó. Hễ khi nào thím tiếp được thơ cháu thiết thì bấy giờ sẽ tin. Vì cháu biết đứa gian còn đang theo đuổi báo hại, nó chưa chịu thôi đâu».

Kiều-Nga xây lại ngó Thành-Trai rồi hỏi: «Vậy thì anh có biết đứa nào dám anh không? Má em chắc là lũ gian thấy anh muốn khám phá sự bí mật của chúng nó nên mới toan hại anh; em sợ trong lúc yếu ớt thì hay sanh ra ngã lòng, không được bằng-hái như lúc thường nên em mới tính lên đây cho anh có bạn.»

Thành-Trai mỉm cười mà rằng: «Anh cảm ơn em lắm, em nghĩ như thế rất phải, vì bất kỳ ai hễ gặp lúc đau yếu thì hay thối chí, phải cần có bạn khuyên giải; nhưng anh không phải như phần nhiều người, mỗi chút mỗi thối lui đâu, anh có đủ nghị-lực để chống với mấy lúc ấy. Anh không bao giờ chán nản; hễ anh muốn làm gì thì anh làm cho kỳ được.... Anh bị đâm là tự anh lắm.... Người dám anh tức là người viết thơ cho em đó. Lời thơ ấy có lẽ là lời thật, vì anh đã thấy mặt người ấy, quyết không phải là hạng lăm thường... Cũng vì anh biết anh lắm nên anh

đã nhơn trong lúc ăng-kết, tự nhận lấy lỗi, để cho khỏi phiền-lụy người lạ... Thế mà người ấy cứ tới lui thăm hỏi anh mãi, Nếu người ấy là kẻ quyết hại anh thì sao lại xử với anh như thế?»

Kiều-Nga ngẫm nghĩ rồi nói: «Người ấy vốn thiết không quen với nhà em thì sao lại nói rằng có cái phận-sự phải giúp đỡ cho....; em không hiểu vì sao.»

Thành-Trai nhơn câu nói ấy tỏ ra vẻ vui mừng mỉm cười mà rằng: «Chắc cũng có một cái duyên cớ gì nên họ mới dám nói đường-dột như vậy chứ».

Kiều-Nga đỏ mặt, cúi đầu nói: «Thật là em chưa hề gặp người ấy lần nào; xin anh chờ với cười em tội nghiệp... anh không thấu tâm lòng em nên anh mới nói câu ấy.»

Thành-Trai biến sắc mà rằng: «Nào anh có ngờ vực gì cho em đâu, anh nói câu ấy cũng là có một cái duyên cớ mà em chưa có thể hiểu được, có lẽ anh biết người ấy. Chứng anh ra khỏi nhà thương thì anh sẽ đi tìm liền...»

(Còn nữa)

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**

BRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55

SAIGON - Téléph. 753

Hãng chúng tôi lãnh sửa đủ các thứ máy, mà nhất là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lắm có đủ máy kim-thời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi lãnh đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mui v.v. Bồn hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về *bobines Delco*, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tính giá phải chăng. Xin quý khách chiếu cố một lần thì rõ biết sự định-nghiệp thực thà đúng đắn của bồn hãng.

CHEF D'ATELIER :
Nguyễn-văn-Nhung
Nguyễn-văn-Năm

DIRECTEURS :
Trương-vinh-Nguyên
Cao-văn-Trang

Các ngài hãy dùng rượu

SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (*Cordon Rouge*) thiết gặt

Hai sọc (*Double Cordon*) gặt

Sọc xanh (*Cordon Vert*) hơi gặt

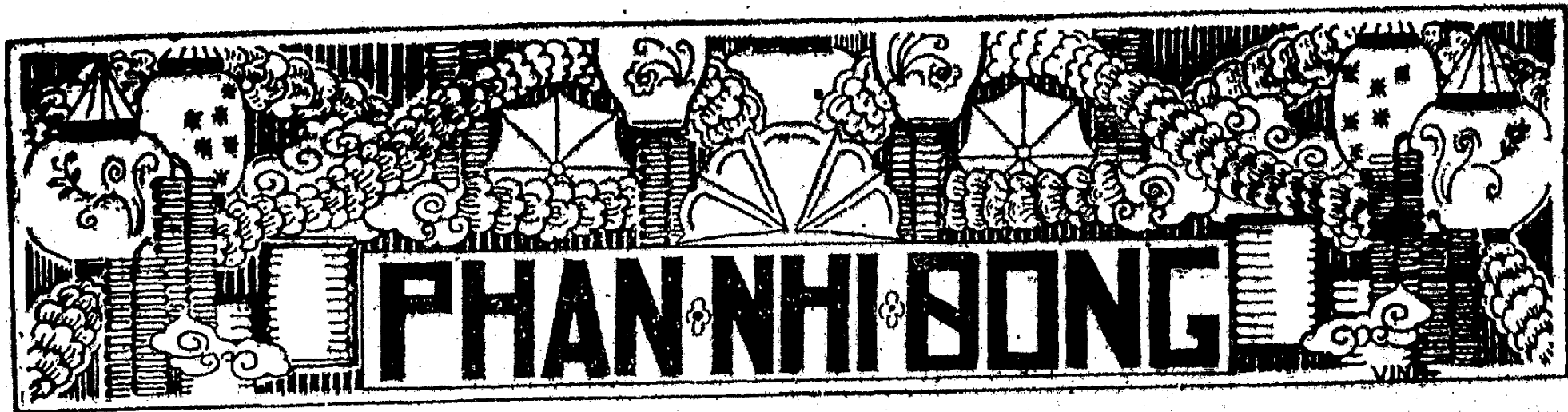
Nhàn trắng (*Carte Blanche*)

ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

C^{ie} **OPTORG**

SAIGON



NÊN THƯƠNG YÊU VÀ CUNG-KÍNH CHA MẸ

Ôi! cha mẹ ôi! thuở trước cha mẹ tảo-tân ở trong lều tranh nầy, nhờ cha mẹ nên con mới có ngày nay.

Mẹ ôi! tánh tình sốt sắng của mẹ ngày xưa đã thấm vào trong lục phủ ngũ tạng con.

Ngày nay con được hạnh-phước, hưởng một phần danh-vọng trong khoa-học, và trong xứ sở, đó cũng là nhờ ơn cha mẹ đào tạo và mở đường cho con từ lúc còn trẻ thơ.

(Lược dịch bài « Aïmons et respectons nos parents » của Pasteur tiên-sanh.)

NGŨ NGÀY QUEN MẮT

Trò Thức đến chơi nhà trò Ngũ, thấy trò Ngũ nằm chênh-chông trên võng, ngũ ngày pho pho. Trò Thức đánh thức trò Ngũ dậy và nói:

— Thức tỉnh hồi bạn ngũ ngày! Độ này mùa hè, chúng ta nghỉ học đây, là cốt để tĩnh dưỡng tinh thần đặng đền sự mệt nhọc trong một năm đã qua rồi vậy. Chúng ta còn phải lo rèn đúc trí lực, hầu còn trở lại học-đường nữa.

Sao mà bạn chẳng biết quý trọng thì giờ, không lo ôn nhuận bài vở lại, mà lại lo ngũ ngày hoài vậy?

Này bạn ôi! Đời người trăm năm trăm tuổi tưởng là dài, nhưng mà bạn hãy tưởng lại mấy ai sống được tới từng tuổi ấy? Hiếm hoi lắm! Mà đời sống con người ta quý nhất là tuổi thanh-niên. Tuổi thanh-niên như trăng rằm mùa thu! Nếu mà bạn chẳng biết chẳng lo để cho trăng no hết tròn rồi tới khuyết, — thì đời người bạn cũng là thế, — bé mà lo ngũ ngày, già lo mò chữ sao ra?

Đã đành là tuổi thanh-niên quý thật! Mà trong tuần tuổi trên này tính lại thì hết nửa phần về đêm; ông thần ngũ làm cho chúng ta chết già hết rồi. Còn nửa phần về ngày mà bạn chẳng lo học hành, chẳng lo lập chí; để lo ngũ ngày thì đời người bạn mai sau này hết tuần thanh-niên tới kỳ lão-nhược, rồi sẽ làm gì nên thân?...

Vì vậy mà tôi khuyên bạn: chớ ngũ ngày.

H. V.

Ngũ-ngôn

Cái cảnh bướm

Trên mé biển trời chiều lặng lẽ,
Mẹ thong-giọng dặt trẻ dạo chơi.
Xa xa nước lẫn da trời.
Trông ra thấp thoáng ngoài khơi mái chèo.
Trẻ trông thấy miệng reo, tay vỗ,
Tỏ vẻ mừng hớn-hở miệng khen:
« B. ươm kia kia, mẹ hãy xem,
Như lông vẽ ngọc, như chen sắc ngà »,
Mẹ thủng thủng nghe qua bên nói:
« Con chẳng nên khen vội làm chi ».
Bồng đầu thuyền đã gần kề;
Trẻ thơ khi ấy trăn bả ngạc nhiên:
« Sao lúc trước buồn xem trắng xóa,
Mà bây giờ đây đã thắm-u? »
Mẹ rằng: « Chẳng lạ chi đâu,
Trong đời nhiều chuyện cơ-câu thế nì.
Xa trông thấy mọi bề tình-khiết,
Khi đến gần mới biết âm-hạo.
Lòng người nham-hiễm xiết bao?
Ngọt ngon ngoài miệng, gươm dao trong lòng.
Này con thuộc lấy làm lòng. »

TRẦN-VĂN-SỔ (Giadinh)

Khuyên em

Chăm học đi, cố học đi.
Cuối năm mà được trúng thi chi mừng.
Khuyên em chớ có ngại ngùng,
Núi cao nên cố lần từng mà lên.
May ra vận đạt thì nên,
Họ tên sẽ được ghi trên băng vàng.
Bấy giờ sung sướng vẻ vang,
Mẹ cha thỏa thích, xóm làng ngợi khen.
Bỏ công vất vả bao phen,
Bỏ công khuya sớm tập rèn bấy lâu.

DƯƠNG-ĐÌNH-TÂY (Ninh-Giang)

CHUYỆN VUI CHO NHỊ-ĐỒNG

Nhị-Hồng-Huê

(Chuyện của một đứa nhỏ tự thuật)
(Tiếp theo)

Nói xong mặt mày của nàng bỗng đỏ phừng phừng, hình như hổ thẹn; tôi liền nói:

— Chính nàng hay sao?

Tôi làm bộ rất ngạc nhiên, bụng nghĩ rằng sao người quý-trọng kia đầu bạc răng long rồi còn chung-tình với chàng thiếu-niên ấy. Nàng chắc tôi suy nghĩ về điều đó, nên nàng nói:

— Em cho là lạ lắm phải không?... Đương còn niên-thiếu như em, ai cũng tưởng người già khi trước cũng già. Nhưng biết đâu có hồi tóc chị còn đen, má hồng còn mơn, ấy là hồi chị mới hai mươi tuổi. Ủ, chính là chị — nàng vừa nói vừa thở dài — này em! Em phải hiểu chị thấy ai động tới cái hộp này, là chị lấy làm khổ-tâm lắm em ạ.

Tôi van lạy xin lỗi nàng mãi, nàng liền cản lại mà nói nhỏ nhỏ, bảo tôi:

— Chị chỉ vui lòng hả dạ là ngày nay được tỏ bày tâm-sự với mỗi người có lòng tưởng nhớ tới chàng Rê-nê.

Nói xong mặt nàng lại đỏ lên như cô con gái mười lăm mười tám. Nàng kéo tôi lại ngồi bên nàng, rồi nàng thúng thảng kể hết sự tình cho tôi nghe:

— Em, bấy lâu nay chị giữ mấy sự bí-mật trong lòng, chẳng hề nói nửa lời cùng ai, nay thấy em thiết tha, chị mới nói cho em nghe. Em không phải là con nít nữa, đã có tư-cách một người lớn rồi; vậy em nên giữ kín đáo chuyện này cho chị nhé.

Hai người ngồi hai bên, cái hộp cân ở giữa; nàng cứ vuốt ve tay tôi trong tay nàng, rồi nàng từ từ thổ lộ:

— Ông thân chị sanh ra dặng bốn con, người anh lớn của chị từ trần; chị Liên-An thì lấy ông bảo-chế Biên-Hùng; chị Ma-ri thì lấy chồng xa lắm, còn chị đây là còn út, đến nay vẫn ở một mình. Khi nhỏ chị vào học trường tu Thiên-Chúa định sau ra tu hành theo Chúa, chẳng may khi sóng cách-mạng sôi nổi lên, trường ấy phải đóng cửa, chị về nhà, cha mẹ chị có ý buồn rầu. Liền khi ấy có người tới hỏi chị Liên-An. Hai nhà đều thuận cho chàng rẽ đến Ruy-vi-Nhi để làm lễ, uôn dịp thể chun thơ-ký của ông thân chị, ở

một tòa án kia. Chàng rẽ tên là Rê-nê, đến nhà chị năm 1791; chị còn nhớ chàng đội nón lông, bận lễ-phục lối cũ. Ai dè đâu có một điều bất kỳ, là chàng Rê-nê chỉ biết Liên-An là biết tiếng đó thôi, bây giờ chàng mới thấy mặt, chàng không ưng lòng chút nào. Ông xanh cắc cớ nhường bao, lại đem duyên chị buộc vào duyên em. Thật vậy, chàng mới tới mấy ngày đầu, đã có ý dan-diu với chị lắm.

Chàng cùng chị lúc dạo chơi ở huê-viên Ram-bui-ê, lúc cùng nhau đọc sách. Chàng ham mộ cách-trí lắm, nên chàng hay giảng giải cho chị về món ấy luôn. Trước thì hai bên còn thẹn thường e lệ, sau ra tình nghĩa sắt son. Câu chuyện càng ngày càng thêm đậm thắm. Con ma ái-tình nó cứ lần lần bó buộc hai người, chẳng bao lâu đôi bên cùng nhau ngỏ lời vàng đá. Chị hẹn cùng chàng khi nào đến tuổi thì cá nước sẽ vui vầy. Chàng cũng nguyện trăm năm một dạ, non mòn biển cạn không rời. Nhưng thương ôi! Trong cái ái-tình đậm-thắm thanh-tao kia, lại phục sẵn có lưỡi dao hại người ở đó. Sao vậy? Tại chị Liên-An biết chuyện ấy. Chị tức vì chị bị tình-nhân chê bỏ, vừa hổ, vừa căm, nên chị ấy đem đầu đuôi méc cho song thân chị biết.

Ông già của chị, tánh nết không được thuận-hậu, nghe chị Liên-An nói thế, thì liền rầy la mắng nhiếc chàng Rê-Nê. Chàng phải thú thiệt sự-tình và xin kết hôn với chị. Nhưng ông thân chị chẳng nghe, lại cấm chàng lại vắng tới nhà chị nữa. Chị kêu khóc van lạy hoài, nhưng ông thân chị cũng không chuyển lòng. Đau đôn thay! vì thất vọng mà chàng Rê-nê bỏ xứ này dời đi nơi khác, khi đi chàng có gởi lại cho chị bức thơ mà em đã đọc đó.

Nói đến đây nàng Xô-phi nín lặng hồi lâu, tay run lập cập, cầm tập thơ của Mông-tiết ky-ơ, mở chỗ có cái bông tai-gấu mà xem, rồi nói tiếp: « Chàng thề rằng tơ tình đã đoạn, thời chàng chẳng muốn vương vít gì trên cõi hồng-trần này nữa. Thế mà chàng giữ lời thiệt. Chàng về phái quân-chủ, có dính vào dặng của A-Toan Bá-tước. Tháng 10 năm 1793, khi chàng trốn đi ngoại-quốc, thời bị bắt giải về thành Ba-lê ra trước tòa án cách-mạng.

Một hôm chị Liên-An ở ngoài bước vào, làm bộ bỏ quên một tờ báo trong phòng chị; chị mở ra coi, thời thấy tên chàng Rê-Nê đã bị xử tử. Đau đôn thay!

(Còn nữa)

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19

CHOLON — HANOI

TÉLÉPHONE : 806

CHOLON

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG

HANOI



Tây-Thị Lô

Thức nước này dùng pha vào nước lạnh mà rửa mặt, hay dùng mà hòa với phấn Trăn-Châu (là thứ phấn của Đại-Quang Dược-Phòng) mà bôi mặt thì trừ được những chứng như : Tàn nhang, mụn-hoặc da mặt nhàn nhàn thì trở nên mịn màng. Nói tóm một lời là lấy thức nước này hòa với phấn Trăn-Châu mà thoa mặt cho thường thì dầu cho xấu xa thế nào cũng hóa ra lịch-sự như nàng Tây-Thị.

Mỗi chai giá 0 \$ 80

12 chai giá 8 00

Hai thứ này có bán tại.

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tổng-đốc Phương. — CHOLON

Chi-điền ở HANOI phố hàng đường, số 47

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý vị dặng rõ, những truyện của chúng tôi dặng trong mây tờ báo ngày 15 Décembre 1929 hứa bán mỗi cuốn 8 xu trong 6 tháng, nay đã quá 8 tháng rồi. Bởi vì giá giấy hiện giờ tăng lên gần bằng hai giá giấy hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên mỗi cuốn 2 xu, kể từ ngày 1^{er} Septembre, trừ ra bộ Nhạc-phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu, chớ chỉ giá giấy đừng tăng lên thì chúng tôi cũng bán y giá là 8 xu, miễn là đủ tiền giấy, tiền công cho chúng tôi thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra khi trước sao thì bây giờ chúng tôi in lại y vậy chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in thì 48 hay là 52 trang chớ chẳng phải như mấy nhà khác giục lợi họ bớt lại còn có 30 hay là 32 trang mà thôi, bởi vậy họ bán có 8 xu. Tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị.

Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà lăm những truyện thiếu. Xin chư quý-vị lưu ý.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS — 85, 87 Rue D'Ormay — SAIGON

NOTA. — Những truyện sách bây giờ tôi cậy ông NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, giờ dư ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vào cho đúng đắn chớ chẳng bớt, vậy chư quý vị lưu ý đừng có tưởng mắc, vì của tôi in nhiều trang cho đủ theo truyện Tàu xin chư quý vị xét lấy, lại trong lúc này ông Nguyễn-chánh-Sắt đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi. ông dịch luôn những lời phê của Thánh-Thần-Tiên-Sanh, có nhiều chỗ trêu trọc khúc khắc đáng tức cười lắm. Tôi lại muốn thợ thiện nghệ vẽ hình Tam-Quốc thiệt khéo, tiền công thợ vẽ và tiền làm điện-bản hơn trót ngàn ngoài tôi quyết in bộ Tam-Quốc lại phen này cho thiệt hoàn-toàn, tưởng khi chư quý độc-giả sẽ được vừa lòng lắm.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

Sữa

NESTLÉ



Imp. ALBERT PORTAIL, Saigon